

PHONG-HOÀ

16 TRANG

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU

7 XU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM-HỮU-NINH

Mua cưới xin

TẬP TỤC

Tập tục có khi đưa ta lùi tới tận đời thái-cổ.

Người trước làm một việc vì một lẽ bắt buộc phải làm. Người sau cứ thế làm theo. Rồi đến thời chúng ta, chúng ta cũng cứ thế làm theo, tuy sự làm theo của chúng ta không còn có nghĩa lý gì nữa.

Tôi có hỏi một bà: « Tại sao khi gả con gái, ta cứ phải chia trầu cau, bánh giầy, bánh trưng cho họ hàng? » Bà ta trả lời: « Nào tôi biết. Ông cha ta làm như thế thì ta cũng phải làm như thế, chứ còn biết tại sao? »

Một bà khác đáp lại một câu đã có lý hơn: « Truyền! chẳng chia trầu, chia bánh thì trong họ ai biết nhà mình có việc vui mừng? »

Thì ra quả cau, lá trầu, tấm bánh chỉ là những vật dùng để báo tin mừng cũng như cái thiệp báo tin ngày nay vậy.

Mà chính thế.

Đời xưa, đời Hùng-vương chẳng hạn, ta đã làm gì có chữ mà biết gửi thư, gửi thiệp cho họ hàng thân thích. Bất đắc dĩ, ta phải dùng đến những thực phẩm vừa để báo tin vừa để biếu chút quà ngon lành. Cái nghĩa biếu quà là nghĩa phụ, chứ nghĩa chính của mấy thứ thực phẩm-kia chỉ là để thay lời báo tin mừng. Thoáng thấy chiếc bánh gói lá xanh buộc lại đó là ta biết một người con gái trong họ sắp về nhà chồng rồi.

Song cái nghĩa phụ ấy thế mà cần, cần để lưu truyền mãi mãi về hậu thế. Cái tục chia trầu cau, bánh trái sở dĩ còn lại đến đời nay là vì trầu bánh là những thứ dùng được, là những vật có ích. Ví thử ông cha ta ngày xưa không chia bánh, mà lại dùng viên đất, viên sỏi buộc lại đó để báo tin mừng thì chắc là cái tục ấy đã cùng với tục thắt nút giày, mà bị bỏ từ lâu rồi.

Nói rằng bây giờ vay mượn đã có giấy bút để ghi số nợ-tiền-hơn,

nên cái lối viết « văn tự thắt nút » dĩ-mạn-tất-không-có-lý-nào-lại-còn-cứng-nữa, thì tôi cũng có thể cãi lại rằng: « bây giờ có giấy bút dùng để báo tin cho họ hàng tiện hơn, sao còn dùng cái lối báo tin tối cổ của đời Hùng, vừa phiền phức vừa phí tổn? »

Không rõ ở các nước Âu-châu, ngày xưa chưa có chữ, chưa biết dùng giấy thông-tri (faire-part), người ta có báo tin mừng bằng các thứ thực phẩm không? Nếu có, thì tất họ phải dùng đến sữa bò, pho mát, xúc-xích, dăm bông. Vậy ta cứ lường-tượng bà bà tước De Noailles theo cổ tục như ta, gửi biếu mỗi người trong họ một miếng pho mát hay một thỏi xúc-xích để báo tin gả con gái thì ta hẳn phải tức cười vỡ bụng.

Sự đó không thể có được, cho dầu các cụ Gô-loa ngày xưa coi đó là một sự thường, cũng như các cụ đời Hùng-vương ở nước ta lấy sự biếu bánh, chia trầu là có lý. Là vì ở các nước văn-minh, người ta phải

cải-lương-lập-quản-cho-hợp-đời-văn-minh.

Ở nước ta cũng đã có nhiều bà thành-thị biết cải-lương cái tập tục chia bánh rồi. Là đem các thực phẩm khác, các thứ « thực phẩm văn-minh » thay vào các thứ thực phẩm... hủ lậu.

Vừa rồi có bà bách nhà trai phải dẫn cưới 200 chai sâm-banh, lấy có rằng người trong họ nhà bà văn-minh, không ưa dùng bánh trưng nữa, mà chỉ biết uống sâm-banh thôi.

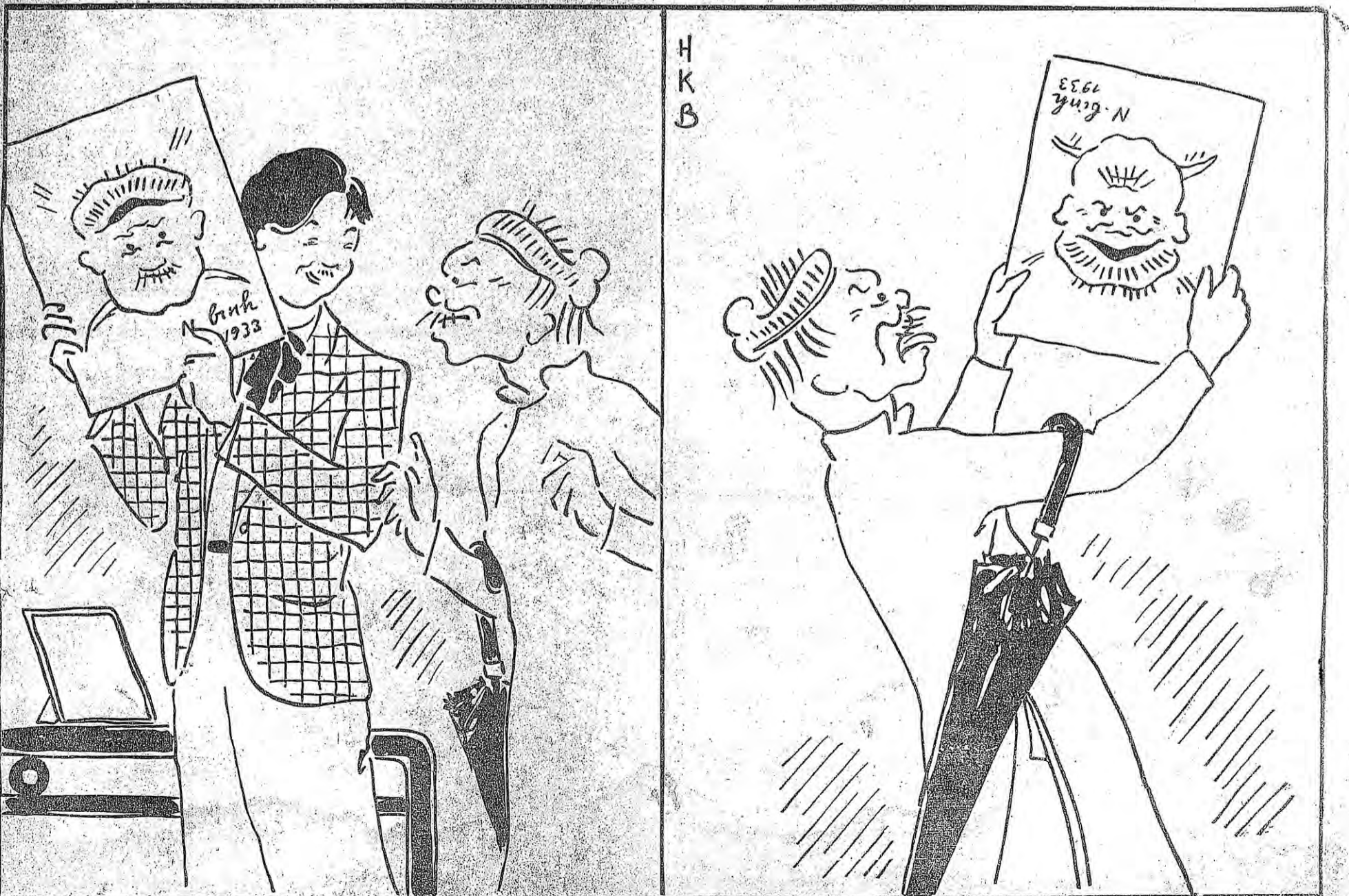
Cho hay cái văn-minh của các bà cũng có khác văn-minh tây phương. Mà cái « lập tục cải-lương » của các bà cũng có cao hơn, cao giá hơn cái tập tục để y nguyên của các cụ ta lưu-truyền-lại.

Rồi các bà còn văn-minh hơn nữa. Và đến khi các bà đòi chia cho mỗi người trong họ một lượng vàng thì lúc đó cái tập tục bánh giầy, bánh trưng đã cải-lương một cách tuyệt đích... tuyệt đích về phương diện văn-minh riêng của các bà.

NHỊ-LINH

L. T. 4

MỘT SỰ LẠ

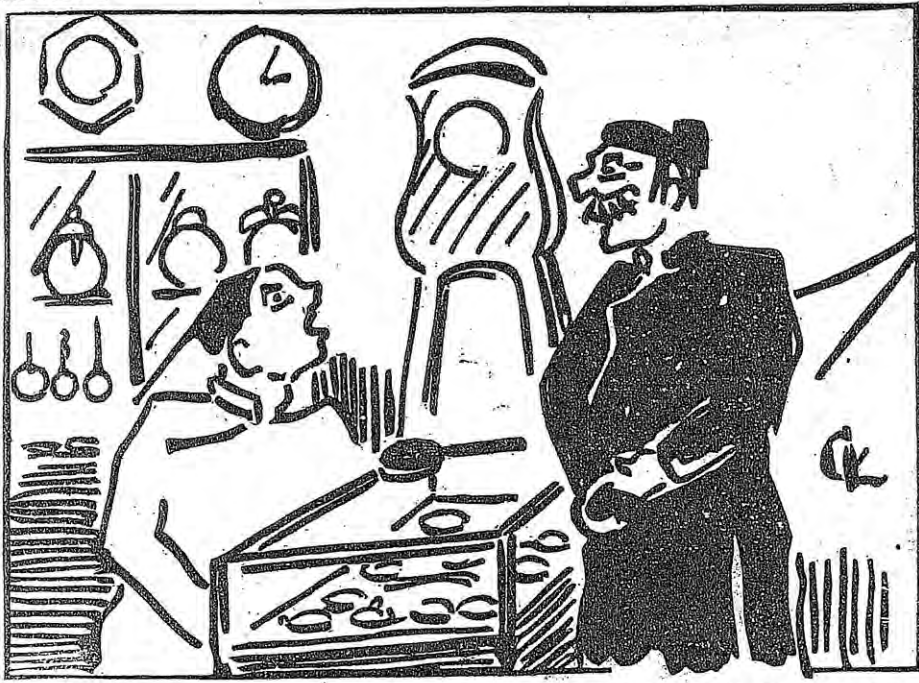


H
K
B

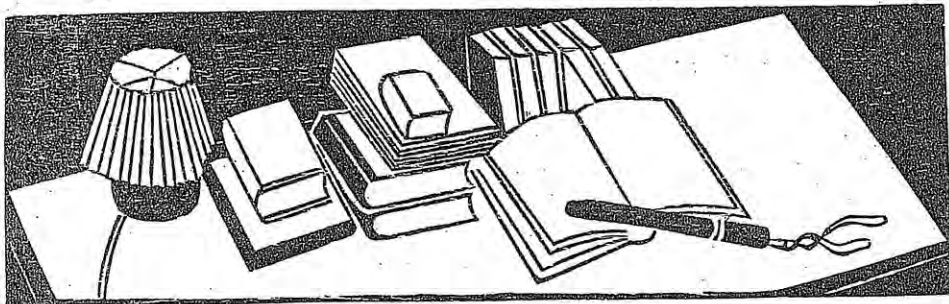
Thợ vẽ - Thừa cụ truyền 'thần giống' lắm.

Lý-Toét - Quái! Lúc này chính là đầu minh, mà sao bây giờ biến ra đầu quỷ-sứ-nhanh-thế?

Thi L.T. 1



— Đồng hồ ông hỏng mà ông chỉ đem quả lắc lại thì chữa làm sao được?
Lý Toét — Không, đồng hồ không việc gì, chỉ có quả lắc đứng lại thôi!



NĂM 1933 DỊCH BILLARD

Trong P. H. số 55, ông Việt-sinh có kể lại những cái dịch của xã-hội Việt-Nam ta trong mấy năm gần đây: nào dịch to-nít, dịch bàn-ma, dịch y-ô y-ô, dịch... làm báo, nhưng không biết những cái dịch ấy có quan-ôn làm việc vào đấy không? Nhưng nếu không có, thì còn gì là quốc-hồn, quốc-túy nữa! Trong năm nay (1933) nếu ông Việt-Sinh và tất cả chúng ta chịu khó trông rộng ra sẽ thấy cái dịch... Billard.

Billard? Một môn chơi rất thanh-nhã của người Âu-châu, có tính cách thể-thao, luyện cho đôi con mắt được tinh tường và bộ cánh cho thêm khỏe mạnh, họ chỉ để giải-trí trong những lúc trà dư tửu hậu.

Môn chơi ấy nhập tịch vào nước ta hồi nào chẳng biết, nhưng nó mới thành « một bệnh dịch » độ hai, ba tháng nay; mà hiện nay, nó đã thành một trò chơi « bóc áo » của người mình!

Ta cứ chịu khó để ý đến mà xem, từ thẳng oát-con đi bán nước với cho đến các ông « to ketch xù » cũng đều mắc phải bệnh dịch ấy cả rồi.

Các ông « to đầu » muốn « bóc áo » của nhau bằng lối chơi ấy ư? Thì các ông rủ nhau vào các tiệm cao-lâu — tiệm nào cũng có — bỏ « hồ » cho họ (tức là tiền thuê bàn) rồi tha hồ mà sát phạt nhau. Nếu tôi chẳng nhằm thì sau cuộc chơi ấy, có ông mất đến mấy chục đồng!

Các ông « oe-con » muốn chơi ư? Thì các ông cũng lên hàng Đán thuê thợ mộc làm cho các ông một cái bàn theo kiểu mẫu cũng như thế, mất độ vài hào, rồi các ông đem về cũng sát phạt nhau! Chỉ khác có chỗ là các ông giàu thì « bóc » của nhau nhiều, mà các ông nghèo thì « bóc » của nhau ít.

Môn chơi Billard nó nhập tịch vào xã-bội mình thì hay cho các đồ đệ của bà chúa « đồ bóc » là thế đấy!

Người phương tây họ chơi... chơi Billard để giải trí. Còn mình... mình chơi Billard để... bóc lột lẫn nhau.

Cho hay đông-tây khác nhau ở chỗ đó!

Nam-Sinh
N. X. Hy.

tủ' nhỏ...



HỒN BƯỚM MƠ TIÊN

đã ra

Có bán tại các hiệu sách khắp ba kỳ.

Giá 0\$40

Văn hay, vẽ khéo, in đẹp, Một quyển sách quý.

Câu truyện nước mắt.

LÝ TOÉT — Ông đi đâu về khuya thế ông?

BA ÉCH — Tôi đi nghe diễn thuyết về nước mắt, cụ ạ.

LÝ TOÉT — Diễn thuyết về nước mắt! Hẳn là ông nào thích nước mắt tán tụng chứ gì. Cũng như cái ông Tú Nạc, Tú Mơ nào làm bài về « Tửu đức tụng », con bé Tẹo nhà tôi nó đọc cho tôi nghe thánng trước...

BA ÉCH — Không phải, cụ ạ. Đây là một ông tây buôn chai, không ăn nước mắt bao giờ.

LÝ TOÉT — Thế thì việc quái gì đến ông ấy mà ông ấy hoài hơi...

BA ÉCH — Chả hoài hơi tí nào, cụ nghe xem. Ông ấy còn mười triệu vỏ chai bỏ xó, tìm người mua. Nếu nước mắt bắt đứng chai cả, có phải ông ấy lợi không?

LÝ TOÉT — À ra thế!

BA ÉCH — Ông ta nói năng hoạt bát lắm, diễn thuyết luôn hai giờ đồng hồ, đầu ra đầy cả. Rút cục, ông nói nếu nhà nước bắt nước mắt đóng thành chai, lấy nút « tắc-tì » của ông đóng lại thì không tài nào nước mắt còn pha phách được nữa.

LÝ TOÉT — Ông nói cái gì tắc-tì, tôi không hiểu.

BA ÉCH — Đó là một thứ nút riêng của ông ta chế ra, không mở ra được mà pha thêm chất khác vào nước mắt nữa. Chắc cụ biết chứ gì, nước mắt cốt tử là đạm chất...

LÝ TOÉT (gãi đầu) — Đạm chất! Tôi vẫn tưởng là cá muối!

BA ÉCH — Đạm chất là một chất ở trong nước mắt. Ngoài Bắc ta, lệ bắt mỗi « lít » phải có ít là ba « gam » đạm

chất, còn ở trong Nam phải có ít ra là mười một « gam ». Nhưng khách họ pha thêm nước muối, nước đường vào, họ bán rẻ, nhưng nước mắt không mấy khi tới ba phần nghìn đạm chất.

LÝ TOÉT — Cái đó cần gì! Tôi ăn nước mắt chứ tôi có ăn đạm chất đâu! Nếu pha thì tôi nếm, tôi mua rẻ, càng đỡ tốn tiền. Nước mắt pha có hại không?

BA ÉCH — Không, cụ ạ.

LÝ TOÉT — Thế thì việc gì phải bắt phải có mấy phần đạm chất trong nước mắt.

BA ÉCH — Cụ lý lý luận nhĩ! Cái đó tôi cũng không biết, mà cũng chẳng ai biết. Nhưng cụ nên biết nước mắt có nhiều đạm chất là nước mắt ngon, tuy đắt tiền...

LÝ TOÉT — Nếu thế ông cho ít đạm chất cũng được!

BA ÉCH — ...Như nước mắt Phan-thiết, Năm ô, là nước mắt tốt, tốt hơn nước mắt Nghệ nhiều...

LÝ TOÉT — Nhưng tôi ăn nước mắt Nghệ vẫn ngon hơn.

BA ÉCH — Thế thì cụ cứ mua nước mắt Nghệ. Nhưng đây là ý kiến tôi. Còn ông ta khác, ông ta bảo nước mắt pha phách nhiều, mà chỉ có một cách trừ cái tệ ấy, là đóng chai nút tắc-tì của ông. Thật là tiện... tiện cho ông ta, nhưng không tiện cho cụ. Vì cụ mua nước mắt, cụ mua cả chai, đắt hơn một chút.

LÝ TOÉT — Thế thì tôi ăn tương vậy.

BA ÉCH — Thì cụ mất thêm mỗi lần một, hai xu, tôi cũng vậy, mà ông tây kia bán được mười triệu chai, chẳng là việc làm phúc lớn ư?

LÝ TOÉT — Thôi mà! phúc với đức gì! Ai phúc cho tôi?

BA ÉCH — Ta cũng bàn xương thế, chứ đóng chai nút « tắc-tì » hay không đóng chai, quyền ở đâu mình! Tôi chỉ buồn cười một cái, là ông ta lúc nào cũng ân cần đến vệ-sinh, sức khỏe của người Annam, ân cần đến nước mắt... mà chính ông không ăn đến bao giờ. Mà ông ta cũng không biết nó là gì nữa. Ông ta nhằm đến nỗi cho nước mắt là đồ ăn...

LÝ TOÉT — Ấy, tôi vẫn rưới cơm ăn đấy, ông ạ.

BA ÉCH — Thừa cụ, không có nước mắt có ăn được không?

LÝ TOÉT — Sao không ăn được? Bã có tương, có nước cáy, cần gì!

Thi L.T. 3



Lý Toét — Lạy ông ạ... Lạy ông ạ!

K T L A P

Sữa

NESTLÉ

Hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ con

BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v...

ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ và CAO-MÊN

...đến lớn

BA ÉCH -- Ấy thế! Nước mắm chỉ là một gia-vi. Ông tây nọ không biết, lại cứ cãi là đồ ăn: Nhất là ông ta lại bảo người ta không ăn nước mắm, hay ăn nước mắm ít đậm chất thì sinh ra bệnh phù chân, mới lạ chứ!

LÝ TOÉT -- Biết đâu, tôi lo lắm, ông ạ. U cháu ở nhà, nó chỉ ăn tương. Tuy bây giờ u cháu đã nhiều tuổi không thấy phù chân, nhưng lỡ bệnh nó phát chậm thì sao?

BA ÉCH -- Không lo, cụ ạ! Bệnh phù chân, người Bắc vào Nam hay mắc, mà chính trong Nam, nước mắm có nhiều đậm chất hơn nước mắm ngoài này.

LÝ TOÉT -- Ô hay! Nếu vậy thì phù chân tại ăn nước mắm có nhiều đậm chất à?

BA ÉCH -- Cái đó còn để tôi hỏi lại diên giả.

TỬ-LY

Ông Thy-nam

Nghe đến tên « Thy-nam » vội lục tự-điền xem chữ « Thy » ấy là nghĩa gì, là chữ nước nào, mà tìm mãi không ra. Vì thế, nên tôi ngờ-ngợ tự hỏi: ông Thy-nam có phải là người Annam không? Lấy chữ « nam » mà xét, thì ông là người Annam, xong lấy chữ « Thy » mà suy, thì ông có lẽ là người Hy-lạp. Có lẽ ông là người nước cổ Hy-lạp thì phải hơn.

Ấy thế mà ông là người Annam mà lại là một ông nghị-viên dân-biểu ở thành-phố Haiphong mới lạ cho chứ!

Nghị-viên dân-biểu! Nhớ lại buổi họp thường-niên của nghị-viện, nào có ai là Thy-nam đứng lên bàn về việc gì?

Thì đã có ông Thy-nam giả lời hộ, như ông đã giả nhờ ông Mai-linh đến phỏng-vấn ông.

— Moi! (xin đừng đọc là moi, vì nó chính là moa) — Tôi nghĩ, tôi cũng chưa làm được việc gì có ích cả!

Ông Thy-nam khiêm-tốn thật. Ừ, có thế mới đáng làm một ông nghị-viên chứ! Đời nhà ai, một ông nghị-viên dân-biểu lại đi làm việc có ích chongười!

Tuy vậy, ông cũng đã làm được hai việc to-tát: một là gửi một lá đơn cho quan Đốc-ly Haiphong nói về việc thế, hai là gửi một bức thư cho ông nghị-trưởng phân-nân về việc ông Cầm lại gọi ông ra sở mà lĩnh giấy đi họp hội-đồng, chứ không cho đem đến nhà như trước.

Thực là hai công-cuộc vĩ-đại, phi hạc vĩ-nhân (xin đừng hiểu vĩ là đuôi) thì không sao làm được.

Ấy thế, mà ông Thy-nam lại nhún mình nói là việc nhỏ-mọn. Ông Thy-nam khiêm-tốn thật!



PHỤ-TRƯỞNG PHONG-HÓA

sẽ ra cùng với

Số 8 Décembre

Biểu không các bạn mua dài hạn

Bán lẻ: 8 xu một tập

Trường Thê-dục

Chắc ai cũng còn nhớ đến sân quần phụ-nữ mà chị em đòi cho được rồi bỏ vắng. Sân quần ấy, chính trường thê-dục (EDEP) đã lập ra cho chị em.

Gần đây nghe tin rằng trường có nhiều điều rắc-rối xảy ra. Ông Nguyễn Lễ, giám-đốc ban quản-trị, ban điền-kinh, đều xin từ chức cả.

Vì lẽ gì? Có người bảo vì lòng công-phần của hội-viên trường ấy đối với một người sáng-lập, ông bố Nguyễn-qui-Toản.

Ngọ-báo đăng tin rằng:

« Trường thê-dục lập năm 1919. Ba năm sau, ông Nguyễn-qui-Toản quảng trả cái cặp giáo-sư trường Bảo-hộ mà rong-ruổi trên chánh đồ. Thời thế đưa ông lên rồi lại tự ông đưa ông lên. Trong 10 năm trời, ông vùn-vụt nhảy qua mấy bậc thang sĩ-hoạn cho lên đến chức Bộ-chánh thì một người — cũng là chân sáng-lập như ông — kỳ-khu vùn-bón cho trường thê-dục Hanoi...

Trong thời-gian ấy, ông Nguyễn-qui-Toản đối với trường thê-dục như thế nào? Chúng tôi dám chắc ông đối với nó cũng không lưu-luyến gì hơn cái nghề ông dạy học nghèo-nản mà ông ruộng bỏ ».

Rồi bỗng-nhiên, ông án-cần đến nhà trường cử ông Đào-sĩ-Chu làm giám-đốc chuyên-môn, không ai bằng lòng cả, ông vẫn cứ.

Vì thế, nên có sự từ chức kia. Vì ai cũng cho rằng ông Toản coi trường như của riêng ông, ông chỉ nghĩ đến lợi cho ông. Còn ông, ông lại nói là vì lòng muốn làm ích cho trường, dẫu ông có phá nhà trường đi nữa, vẫn là ích cho nhà trường!

TỬ-LY

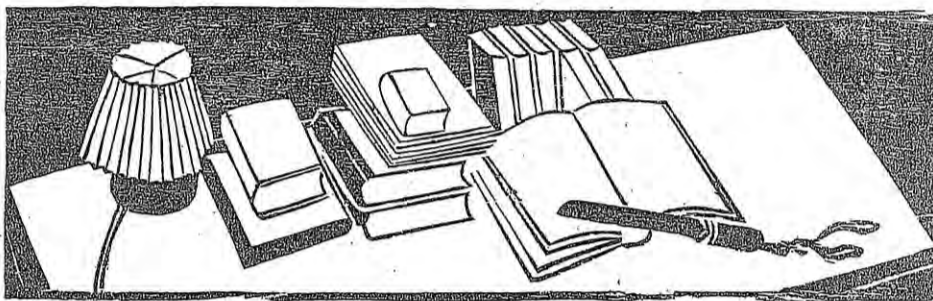
Cùng Nhật-Tân.

Văn hài hước ai dùng cũng được. Nhưng văn « chửi » chúng tôi xin chịu thua bọn ông Gậy-Gộc vì về môn « chửi » các ông tài lắm, tiếng-tâm đã lấy-từng trong làng báo độ nào. Vậy từ nay, xin miễn nói đến các ông. P. H.

Thi L.T. 2



— Ồ, cũng may mà nó dớp vào chân, chứ nó mà cắn phải cái quần mới thì rầy rà to!



THƠ MỚI

LỜI THAN THỜ CỦA NÀNG MỸ-THUẬT TẶNG NGUYỄN-ĐỖ-C...

(Bài này làm để gửi cho một người bạn yêu mỹ-thuật, sao lãng mỹ-thuật mà đi học thitú-tài).

Em đứng em buồn cạnh khóm lau,
Khóm lau than trước gió đêm thâu,
Gió thâu khốc với trăng thâu lạnh,
— Ai biết tình-quần em ở đâu?

Than ôi! Mới được mấy thu này,
Gặp-gỡ tình-quần giữa cảnh này
Là chồn em quen cười với gió,
Với trăng, với nước, với mây bay...

Họa-sĩ qua chơi lúc bấy giờ,
Lòng em phơi-phới trí ngây thơ:
Em xinh, em đẹp mà không biết,
Không biết vì em ai ngần-ngợ.

Lán-la người khách lạ nên quen,
Rồi ngón tay tinh chấp mỗi duyên.
Cái thuở ban đầu lưu-luyến ấy
Ngàn năm chưa dễ đã ai quên.

Em thấy chàng yêu mới nhớ ra
Tên em là Đẹp, bạn em là
Bao nhiêu cảnh-tượng muôn hình sắc:
Ánh sáng, non sông, mây, cỏ, hoa...

Em càng trang-diễm để thêm xinh,
Và để màu tươi của ái-tình

Điêm khắp bầu trời thêm vẻ đẹp:
Hồ kia thêm biếc, núi thêm xanh.

Hay dẫu cơn gió lạ đầu đầu
Thôi lại cho em những mối sầu:
Bạn ngọc thừa về, em khắc-khoải,
Cười, nhưng phảng-phất vẫn lo âu.

Rồi bỗng ngày kia em mới hay
Tình-quần em đã chán nơi đây.
Chàng đi theo rồi tờ duyên khác,
— Hỡi mộng lòng ơi! ôi bóng mây!

Nay biết cùng ai ngổ nổi niềm,
Tình-quần không dám ở cùng em;
Yêu nhau đan-khổ còn yêu mãi,
Chàng hám vinh-hoa mãi-miệt tìm.

Như nàng Ngọc-nữ ở thiên-thai,
Tiếc mãi chàng Lưu vẫn luyện đời,
Em đứng bên trường án-ái cũ,
Rồi em than thở, bạn tình ơi!

Rồi ánh trăng kia, với gió thâu,
Với gương hồ lạnh, với ngàn lau,
Với bao cảnh đẹp vui khi trước,
Ủ-rủ vì em nặng khối sầu.

THẾ-LỮ

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

VÀNG VÀ MÁU

Một truyện đề của bí mật, trên đường rừng; óc người Annam nghĩ chưa từng được truyện nào ghê sợ hơn. Có 20 tranh vẽ của T.-B.-Lộc, sinh-viên trường Cao-đẳng Mỹ-thuật.

ANH PHẢI SỐNG

(20 truyện ngắn chọn lọc kỹ và sửa chữa lại, của Khải-Hưng và Bảo-Sơn). Tranh vẽ của Đóa-Sơn.

THUỐC LẬU GIA TRUYỀN

Đau dạ-dầy thần hiệu — Chuyên chữa ho lao khấp huyết

Từ xưa đến giờ chỉ có thuốc lậu nhãn con Phụng là có chứng chỉ của nhà thí nghiệm Hanoi, người mắc bệnh khấp lo về đường sinh-dục, mới mắc ra mũ nhiều, buốt tức đau-đón, uống thuốc lậu số 19 chỉ trong 12 tiếng đồng-hồ là nhẹ ngay lập tức, giá mỗi ve 0\$60. Còn người đã thành kinh niên, đi tiểu vẫn đục, có chất như tơ chuối, hay sáng ra còn tí mũ (chroniques, filaments, gouttes militaires) thì uống thuốc số 20 cũng 0\$60 một ve, sẽ khỏi hết những chứng ấy. Giảng-mai (tim-la) phát hạch lở-loét, eù đình thiên pháo, uống thuốc giảng-mai con Phụng sẽ chóng khỏi chắc-chắn giá 1\$30 một ve. Đau dạ-dầy (bao tử) ăn không tiêu, no hơi hay ợ, ngấm ngấm đau bụng, thì chỉ uống thuốc đau dạ-dầy con Phụng giá 0\$40 một gói là khỏi tuyệt những chứng ấy, ở hiệu chính Hanoi và nhà Nguyễn-thị-Kính ở Saigon có nhận được nhiều giấy khen, có ông lang chuyên môn chữa ho lao khấp huyết kiến hiệu như thần.

KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG
81 — Route de Huế — HANOI

Đại-ly: Haiphong 130 Rue Paul Doumer; — Namdinh 28 Rue Champeaux, Hongay 60 Rue Marché — Vinh 44 Rue Maréchal Foch — Thanh-Hóa 32 Grand' Rue — Tourane Quang cư Quai Courbet — Saigon Nguyễn-thị-Kính 30 Rue Garros — Dacao 150 Rue Albert 1er — Cholôn Đôn huân đường R. Cây mai 35 — Bạc-Hiền maison Dược yên — Soctrang 101-103 Rue Daingai — Imp. Lý-công-Quán.



BAO GIỜ CÔ ĐI LẤY CHỒNG...



Mưa thu, gió bắc lạnh-lùng, Ai qua phố ấy hẳn cùng các cô: Nhà anh công việc hồ-dờ, Đường kim, mũi chỉ, biết nhờ cậy ai? Áo anh nhay cần sỡn vai, Nhờ em mạng giúp, chớ nài quản công. Công kia ghi để bên lòng, Đến khi lấy chồng, anh sẽ trả ơn. Giúp em một tấm khăn « san » Áo mùi vải bộ đồ hàng « bôm-bay ». Giúp đôi quần trắng nhiều tẩy, Cái ô cán bạc, đôi giày gót kiêu. Giúp em đôi chiếc cặp điều, Mồm da khóa chạm, nhiều điều phủ trên. Giúp em đôi gối « đấng-tên », Màn the trắng sáo, chăn mền gấm nhung. Hoa đầm anh sắm đôi bông, Giày tím đeo cổ, xuyên vòng đeo tay. Giúp em hôn con lợn quay, Hai trăm bánh kếp, chèo đầy rượu mai. Giúp em nghìn rươi cau tươi, Thêm một yếm mứt với mười cân chè « Ô-tô » giúp đủ mười xe, Để em « vầy » với bạn bè chị em. Tiền cưới giúp ngũ bách nguyên, Thêm rằm đồng lẻ làm tiền nộp cheo, Dù anh lương ít, nhà nghèo, Một lời đã hứa, cũng liều vì em. Không có, anh vay tây đen Kéo cây trả nợ bách niên cũng đành.

TÚ-MỠ

CÁM ƠN ANH TÚ-MỠ (1)

Xin cảm ơn anh Tú-Mỡ Xin cảm ơn anh Tú-Mỡ Đã hết lòng nói gỡ tội cho nhau. Nào tôi có chơi bời hát xướng gì đâu. Chỗ bè bạn chơi lâu, anh hẳn biết, Mẹ đi nó tính người cay nghiệt, Đã bao phen giấy diết chồng con, Những đắng cay như ngậm phải bồ-hồn. Mình đã chịu, họ còn đay với nghiệt, Ai chả muốn trong gia-đình êm tiếng Nhưng khốn con nỡm già lại cả miệng nói chua, Nèn, lắm khi ba hoa chén rượu, say sưa. Tôi cũng phải quát tháo bừa cho nó sợ. Ai không biết tưởng là ruộng-rẫy vợ, Nhưng thật tình, tôi có nỡ thế đâu. Anh xem, chiếc kim vàng ai nỡ uốn câu, Nếu nó không sắc lảo thời tôi đâu mắng mỏ. Như chiều hôm nọ, mình vừa bước chân ra khỏi ngõ, Nó lấy ngay con chó nói xa Rằng: « mày không ở giữ nhà. « Chỉ đi mò-mắm la-cà xuất đêm », Vợ con thế, anh xem ai nhìn nõi, Mà nói ra, nó giỏi, nó giảo, Có khi nó túm áo, lôi khăn, Tôi cũng phải cắn răng mà chịu vầy. Anh xem cảnh gia-đình tôi đấy, Vợ con anh, tôi thấy mà thêm: Thật là đề-huê trong ấm ngoài êm, Mà đường vợ lẽ con thêm anh cũng có (2). Thế mới biết chỉ mình tôi là khổ. Riêng có anh, tôi tỏ nỗi lòng, Anh ơi, anh có thấu không?

ẨM-TÔN

Phố hàng, Thiếc - Hanoi

(1) Hôm nọ, bà Ẩm-Tôn có hỏi Tú-Mỡ xem đức ông chồng có chơi bời không, Tú-Mỡ hết sức bênh vực, nên ông Ẩm-Tôn gửi nhờ cảm ơn.

(2) Cả-Móc Nam-định và Mụ-Béo Saigon.

CHÊ HAY KHEN

Nhiều bạn đọc báo Khoa-Học gặp tôi thường hỏi: tại sao Phong-Hóa hay đem ông bầu lên trên báo mà ông không nói gì để đáp lại? Nào là vẽ ông mình rùa, hộp, lưng đội bát thủy-tiên; nào là viết: giấc mộng rùa khéo bắt bình, bưng con mắt dậy thấy mình ra rươi; nào là bảo ông không khiêm tốn, để ở dưới tên, câu: Có chân trong viện khảo-cứu về khoa-học ở Đông-dương, vân vân?

Tôi thường cười mà đáp: báo Khoa-Học nào có phải là cơ-quan chuyên về bút chiến; từ lúc nó ra đời đến nay đã ngót ba năm, lúc nào cũng theo đuổi mục đích đã định, không hề ra ngoài chương trình, cái đó chẳng nói, chắc các ngài cũng đã rõ. Nếu tôi lạm quyền chữ bút đăng một vài bài công kích người này, người khác gây truyện cãi nhau, để làm quảng cáo, chắc các ngài cũng sẵn lòng bỏ quá. Nhưng tôi tự xét việc đó thật không xứng đáng với lương tâm tôi nên không bao giờ tôi dám làm. Và bạn đồng nghiệp rất quý của tôi là báo Phong-Hóa có công kích gì tôi mà cần phải trả lời. Thỉnh thoảng anh em có đùa một chút cho vui, để tôi phải ngảnh cổ lên cười, cho khuấy khỏa một lúc những công việc tẻ mĩ trong phòng thí-nghiệm, đây những rươi cùng béo, những cây cùng rắn.

Bảo rằng tôi mình rùa lưng đội bát thủy-tiên là xấu à? Không phải xấu, buồn cười có lẽ đúng hơn; sở dĩ bạn đồng nghiệp tượng hình tôi một cách lạ lùng như thế, hẳn vì ghét tôi hay khảo cứu về loài rùa và đã để giống được thủy-tiên, chứ chẳng có ý gì chế riễu, nếu quả vậy thì xin đồng nghiệp cứ vẽ mãi, tôi chẳng bảo sao.

Bảo rằng viết giấc mộng rùa khéo bắt bình, bưng con mắt dậy thấy mình ra rươi, là xấu à? Cũng không phải. Tôi tưởng câu ấy vẫn là đùa, vì ở trong không ngụ một ý gì có thể gọi là xâm phạm đến đời tư hay đời công của cái người nghiên cứu về hai loài ấy.

Bảo rằng tôi không khiêm tốn, để ở dưới tên Nguyễn-công-Tiểu, cả câu dài rằng-rặc: « có chân trong viện khảo cứu về khoa học ở Đông-dương », là xấu à? Cũng không phải xấu nữa. Bạn đồng nghiệp tôi vốn là một tờ báo hải hước, có tài đặc biệt về môn nói đùa, nhiều khi

chê, ấy là khen, mà khen ấy là chê vậy bảo tôi không khiêm tốn có lẽ là khen tôi rất nhã-nhận, vì giá như người khác thì đã đem phẩm hàm huy chương ra mà lõe độc giả; nào là hàn lâm nọ, nào là bội tinh kia nhưng tôi không dám thế, chỉ muốn cho độc giả biết rằng tôi có biết vẽ vẽ ít nhiều điều về khoa-học, cho nên các nhà khoa-học nhận cho vào viện khảo cứu nên tôi bắt đặc đi phải đề mấy chữ đó ở dưới tên, cho các bạn tin rằng báo Khoa-Học có người ở viện khoa-học chủ trương cũng như người đi ô-tô hàng tin rằng xe mình đi có anh tài xế có bằng cầm lái.

Nếu các bạn đọc hai báo cũng nghĩ như tôi, thì hẳn phải cho những bức tranh và những lời nói đùa đăng ở trong báo Phong-Hóa từ trước đến giờ thực không có ý chê khen gì báo Khoa-Học, chẳng qua chỉ là một cách đem nhân, vật của báo này ra làm trò tiêu khiển cho độc giả báo kia vậy. Ở các nước Âu, Mỹ, người ta cho việc ấy là thường, mong rằng ở xứ ta cũng đừng lấy thế làm quan trọng.

Tiện đây xin các nhà độc-giả Khoa-Học tha lỗi cho tôi đã viết bài này ra ngoài phạm vi khoa học, và xin cảm ơn bạn Phong-Hóa đã nâng đỡ ý đến tôi.

NGUYỄN-CÔNG-TIỂU

L.T.S. Ông Tiểu nói vậy, chúng tôi cũng biết vậy, song việc ai thì người ấy làm.

CUỘC THI « LÝ-TOÉT »

Bản báo sẽ chọn đăng lên báo những truyện vui cười và những tranh khôi hài của các bạn dự thi mà vai chủ động là Lý-Toét. (Đặc tính của Lý-Toét các bạn đã biết rồi.)

Cứ 10 bài và tranh đăng sẽ có một giải thưởng 4\$00 sách để kỷ-niệm cuộc mua vui. Hết một năm sẽ chọn trong các bài và tranh được thưởng một bài hay một tranh ý nghĩa hay nhất và sẽ tặng một giải thưởng đặc biệt.

Dự thi xin cho vào phong bì riêng ngoài đề « dự cuộc thi Lý-Toét »

P. H.

NÊN NHỚ

Nếu muốn được một thứ ảnh mỹ-thuật hoàn-toàn, có thể lưu-truyền đến nghìn năm như lời một nhà văn-sĩ đã nói:

Trăm năm ta lánh cõi trần, Nghìn năm ảnh vẫn tình-thần như xưa. thì nên đến chụp hình ở hiệu Hương-Ký 84, phố hàng Trống - Hanoi

XIN QUỐC DÂN CHÚ Ý

Lợi quyền há lại nhường ai, này gin giữ, này cạnh-tranh quyết chẳng sông Ngô đem vàng đồ; Thổ-sản là chung của nước, phải vun trồng, phải thụ dụng, hoadi chỉ cây quế để mừng leo.

Kính-trình quý-khách

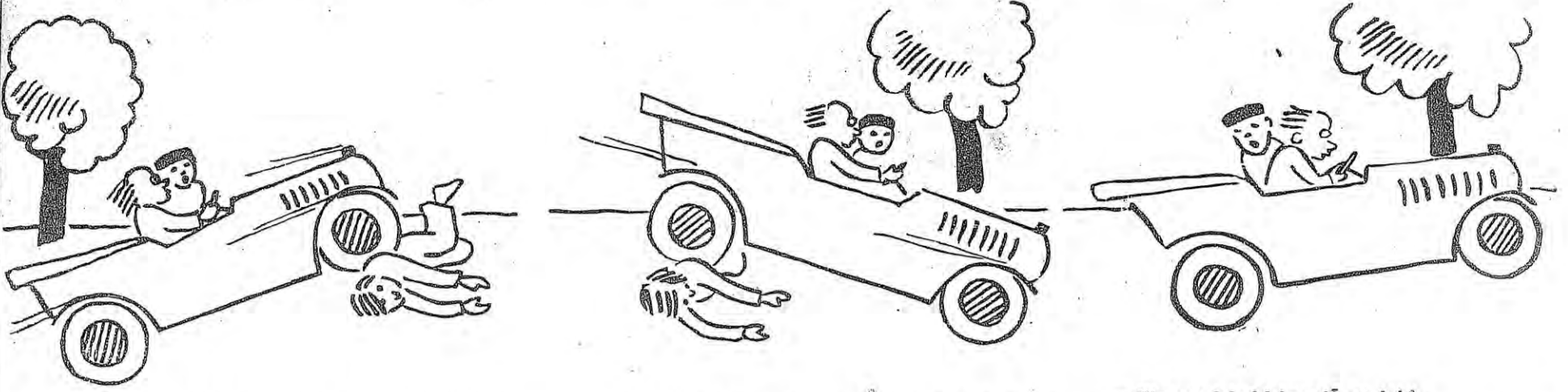
Vì ham mê thực-nghiệp, vì muốn bảo thủ quyền lợi chế nước nhà nên hết sức nghiên-cứu đã lâu, năm 1926 đem xuất hiện tại Hanoi, đến nay rồi phỉ rất nhiều mới chế thành mấy thứ chè, chọn thổ ngòi phân tích chất, ra từng thứ một, nên nóng ngon, lạnh, tiêu, bổ-đường tin-thần, hiện có nhờ Quan chánh sở khảo-cứu và vệ-sinh viện, phân chất cho giấy chứng chỉ là một thứ chè tốt lành, nên trong 6 năm trời nay khắp các tỉnh đều thích dùng chè của bản hiệu, như Đông-lương trà, Đâu-xuân trà, Tiên-mai trà, Vinh-thái trà, v.. v.. Cái tiếng chè nội-hóa Đông-lương từ ngày hội-chợ Hanoi năm 1932 đã vang lừng ba xứ. Tuy vậy bản-hiệu chủ-nhân còn lo chế sao cho một ngày một ngon lên. không ngại gian nan hiểm trở, bí-sinh tài lực, ngày tháng ba xin phép sang Tàu khảo sát thêm, về cách giống chè khí hậu thổ ngòi, tham bản Á, Âu, mà chế nên ngày nay chè của bản hiệu đã hoàn mỹ hơn trước, đã đến thời kỳ cạnh tranh được với chè tàu. Mong rằng quý khách vì lợi chung, vì nội-hóa, chiếu cố mua giúp chè của bản hiệu, thì bản hiệu cảm ơn vô cùng.

Rõ ràng: Cửa nhà sẵn có chè trên rúi; Người nước xin ghi hiệu chữ Đổng.

PHẠM-TRẮC-ĐÔNG đit ĐÔNG-LƯƠNG 125, Phố hàng Bông; Hanoi

Bệnh qui thuốc tiên!

Bệnh lậu rất độc ác, nguy-hiêm, đồng-bào ta ngày nay mắc phải bệnh ấy rất nhiều, mà chưa thấy thuốc nào chữa được chắc-chắn, chỉ thấy làm cho nhiều người tiền mất tật mang! Muốn cho đồng-bào thoát khỏi được bệnh nguy-hiêm ấy và chóng khỏi sự lừa dối của kẻ chế thuốc giả lấy tiền, cho nên chúng tôi hết sức nghiên-cứu các vị thuốc nam, mới tìm ra được môn thuốc chữa bệnh lậu và Giang-mai rất thần hiệu, Thuốc lậu mới mắc giá 1\$20, Thuốc lậu mắc đã lâu hoặc kinh-niên giá 1\$50, Thuốc Giang-mai giá 2\$00, thuốc rất lành, công hiệu rất mạnh, chỉ uống 3 ngày là khỏi, tuyệt căn, không hại sinh-dục, 10 người không sai một, của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 78 phố Hàng-Gai Hanoi, chế ra, có bán tại chi điểm Nam-Thiên-Đường, 139 phố Khách Nam-định, Hiệu Việt-Hưng số 62 phố Cầu-dắt Haiphong, Hiệu Bảo-Hưng-Long Phú-thọ, Hiệu Rạng-đông Việt-tri, Hiệu Phúc-Long Sơn-tây, Hiệu Thụy-An-Đường Yên-bay, và các nhà đại-lý ở khắp các tỉnh Trung, Nam-kỳ, Ai-lao, Cao-miên v.v. Cần dùng nhiều người làm đại-lý bán thuốc, ai muốn làm xin gửi thơ cho nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, Hanoi, sẽ có thể-lệ gửi đến ngay.



— Kia sao bác không đỗ xe lại?
— Đỗ làm gì? Không thấy nó kêu ca gì chắc là nó vô sự.

...tù' cao đến thấp...

PHONG-HÓA, TỜ' BÁO TRẺ CON

Xã-hội Annam cũng như mọi xã-hội, có hai hạng người: trẻ và già. Nhưng khác với mọi xã-hội, xã-hội Annam có thêm bọn trẻ người mà tinh-tinh cặn-cối như đã già nua: hạng này là hạng cụ non.

Các cụ non đông lắm, — về mặt thì trẻ nhưng nói năng dưng-dẫn, đạo mạo, — thích những công việc to-lát như ngồi uốn cây cỏ thụ, ngắm núi non bộ, thỉnh-thoảng lại ngắm cầu Đường-thi, lấy giọng như các cụ già thật, già khộm. Bàn đến những điều nghĩa lý cao xa, là các cụ non ư lăm: nếu không lỏi được Vương-wương-Minh hay Mặc-tử ra bề đầu bề đuôi, ắt cũng phải kéo cò lý luận (lô-dịch của ông Phan-Khôi) kéo Hegel, Kant, Schopenhauer, Descartes, Bergson ... còn nhiều hàng lữ hàng lữ ra căng nọc, làm đủ tình đủ lỏi. Ảnh hưởng của các cụ non đến cả làng báo nạt: tờ lá cải nào cũng phải oai nghiêm, lấy giọng dạy đời ra dạy độc-giả một tràng luận lý... xuống hay bàn-bạc về triết lý, đến cần nguyên cớ rễ của vạn vật, tự coi mình như trung tâm điểm của vũ trụ, các nhà triết-học các nước đều phải thần phục. Dầu họ không hiểu chẳng nữa họ có cần gì, miễn là nói được là thỏa rồi, nói được nhiều, dùng được nhiều những chữ ghê-gớm: nguyên lý, hiện-tượng, tinh-thần, vật-chất, duy-tâm, duy-vật... Phải có những chữ ấy vào mới là báo dưng dẫn, nếu không thì ra báo trẻ con ngay. Độc-giả không hiểu, không ư, họ cũng chẳng cần. Nếu cần đến độc-giả là báo trẻ con rồi.

Ấy cũng vì thế mà có người cho Phong-Hóa là báo trẻ con. Chẳng nói dầu xa lạ, cô Phụ-Nữ thời-đam kia là một. Vẫn biết ông Phan-Khôi có một bài-khen tài khôi hài của Phong-Hóa, nhưng, ý a! mảnh-khỏe của họ, lỏi còn lạ gì! Họ nâng cao rồi họ lại dìm ngay, nghệ thuật của họ chẳng qua ở chữ: lơi.

Mà ngẫm cho kỹ, Phong-Hóa là báo trẻ con thật.

1° — Một là vì khéo khôi hài, như lời ông Phan-Khôi đã tán dương, thế mà theo bác nào ở báo Đông-Phong (xin lỗi, tôi quên mất tên rồi), hài là hài nhi, nghĩa là trẻ con. Đó, đã rõ rệt chưa? Chạy đi dưng nào cho thoát. Muốn cho dưng dẫn, phải hoặc rỗng mà kêu, hoặc bí đặc, hoặc làm cho độc-giả buồn ngủ gục!

2° — Hai là dùng lối văn chàm biếm, trào phúng.

Đời nhà ai cứ chề người này, riều người nọ, vạch lổ người kia hoài, hoài mãi. Muốn ra dưng dẫn phải khen bà thượng này nhũn-nhũn, khen bà thượng kia đảm-đang, dưng tin ông châu Mương-lô được nghỉ nửa tháng, ông phán lĩnh Son-la được tướng lục chứ! Đời nhà ai làm báo lại mong độc-giả cười để sửa lại phong-hóa bao giờ? Trẻ con thật!

3° — Ba là dùng văn giản-dị, ai cũng hiểu được. Thế mới trẻ con, báo có cốt đề cho độc-giả hiểu đầu, cốt đề cho độc-giả... không đọc.

Nhất là không dùng giọng dạy đời, không lư-khụ, đạo mạo như sự cụ chùa bà Đá, hay sự cụ chùa Hòa-giai, nhất là lại có linh hồn bình dân, lại muốn phá bỏ những hủ tục, những điều mê tín, những « quốc hồn quốc túy » của ta, những điều hay ho mà các cụ non vẫn mến yêu, nhất là lại hăng - hái theo con đường mới, tìm lý tưởng mới, không chịu khuất phục thành kiến, không chịu làm nô-lệ ai, về đường tinh-thần, dám lấy tương-tri mà xét đoán, theo lẽ phải mà hành-động... Người lớn nước Đại-Việt lại thế ư? Những ý kiến đó chỉ đáng là ý kiến của bọn trẻ con, của bọn thanh-niên các nước Âu-Mỹ, chứ ở bên ta, muốn ra người lớn, ta phải tòng cồ, chuộng cồ, đi lùi về đường cồ lỗ, hay nói đến truyện mà ta không hiểu.

TỬ-LY

Ông Thiện-Nhân.

Ông Thiện-Nhân ở Zân-báo chuyên giữ' mục « hột (hay hạt?) ngọc quý (quí hay quý?) » một hôm vô công rồi nghề (nhân cư vi.... thiện-nhân) lấy báo Phong-Hóa bình phẩm chơi. Hay đa! ông Thiện!

Xem xong ít chúc (hay ít chụt?) bài chi đó, ông Thiện bỗng vô bàn mà hét lớn:

— Tức dữ a! Bọn Phong-Hóa kỳ cụt (cụt hay cục?) quá sức mình! Viết chi lại viết: « lấy lòng nhân-loại ăn ở với nhau », ăn lòng nhân - loại thì chếc (chếc hay chết?) mất nhân-loại đa!

Nói chi lại nói chỉ có trời mới sáng tạo (créer) được, mà nếu không phá hoại (détruire) gì cả thì không bao giờ thay đổi (transformer) gì được! Mâu thuẫn (thuần hay thuẫn?) dữ đa! Thơ mới gì lại dùng những chữ gió quyen, sao sác, nhớ nhung, chữ cũ rít (rít hay rích?!). Sách quí gì lại « văn hay, vẻ khéo, in đẹp »! Rõ khéo óc vật chất thì thôi đa!

Nói lời Thiện-Nhân, ta cũng nên dưng-dưng nổi giận mà rằng:

— Léo mép (chữ của Zân-báo) thì thôi đa! Sáng tạo là quyền của trời, người chỉ có tài phá đi hay thay đổi mà thôi, vậy mâu-thuần là mâu-thuần ở óc những người thông minh đặc như ông Thiện chẳng hạn. Còn những chữ gió quyen, sao sác, bảo là cũ rít là phải lắm đa! Chữ gió thì từ xưa đến nay, ai cũng dùng rồi, bây giờ dùng, sao gọi là mới được. Mà tiếng nước Nam, tiếng nào cũng dùng cả rồi, muốn dùng chữ mới, có lẽ phải dùng chữ ma-ni! Ông Thiện thông minh đặc biệt đa!

Nhất là báo một quyền sách « văn hay, vẻ khéo » là một quyền sách không quí thì dưng lắm đa! Sách quí, văn phải tòi, vẻ phải xấu-xí đa! Nếu vậy chỉ có sách của ông Thiện là quí đa!

Sau cơn giận, ta lại sẽ ôn tồn dùng đoạn văn của Zân-báo nói với Củng Bạ mà rằng:

— « Người ta nói với người lớn kia, chớ thứ đồ ranh con (nguyên văn)

kia thì tâm trí được bao lăm mà... phải hạ mình xuống để chơi cái (nguyên văn) với chúng cho mệt xác? « Máy cậu bé... đã biết chưa? » Chắc là Zân-báo đã biết rồi.

Một nghề mới.

Ngọc-báo, trong mục tin vật, có đăng câu truyện dưới đây:

Cô Nguyễn-thị-Phiên làm chứng trong một vụ án trọng, đến đứng trước vành bán nguyệt. Chiếu lệ, viên thông ngôn hỏi:

— Cô có làm nghề gì không?

Cô Phiên trả lời một cách tự nhiên và rõ ràng:

— Tôi làm nghề lấy tây, bầm quan chánh án.

Viên thông ngôn xửng xốt:

— Lấy tây không phải là một nghề.

Ngọc-báo kể lại câu truyện có điểm tuyệt thêm chút đỉnh, vì thực ra câu truyện như sau:

Viên thông ngôn — Cô làm nghề gì? Cô Phiên — Bầm, tôi lấy tây.

V.T.N. — Lấy tây không phải là nghề, cô phải nói cô không làm nghề gì cả.

Nhưng ông thông ngôn đó lăm: cô Phiên bảo lấy tây là một nghề, vì cô biết rõ hơn ông.

Nghề là gì? Chẳng phải là một công việc giúp cho sự sinh nhai ta hàng ngày là gì. Nếu vậy, lấy tây, công việc hàng ngày của cô Phiên, mà công việc đó lại giúp cho cô sống, là một nghề hẳn hoi rồi!

TỬ-LY

PHONG - HÓA TUẦN BÁO
 Mua báo kể từ 1 và 15 phải trả tiền trước.
 Ngân-phiếu xin gửi về:
M. Ng. trưởng-Tam Directeur du P.H.

Tòa soạn và Trị-sự
 no 1, Bd. Carnot, Hanoi — Tél. 374

GIÁ BAO

	Trong nước,	Ngoại quốc
Pháp và thuộc địa		
Một năm....	3\$00	6\$50
Sáu tháng....	1.60	3.50

TÂN - MỸ
 Tailleur
 91, Phố hàng Đào, Hanoi.

AI BỊ TÊ-THẤP
 Nhức buốt gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mỏi hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu **XONG-THÀNH** là chóng khỏi, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bộp ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2\$00. Giang-mai mỗi lọ 0\$80. Thuốc lâu mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống êm hòa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tình nên dùng 1, 2 hộp **Dưỡng-khí bổ-thận** hoàn là dứt hết nọc độc. Mọi hộp 2\$00.

XONG-THÀNH
 227, Route de Hué — Hanoi

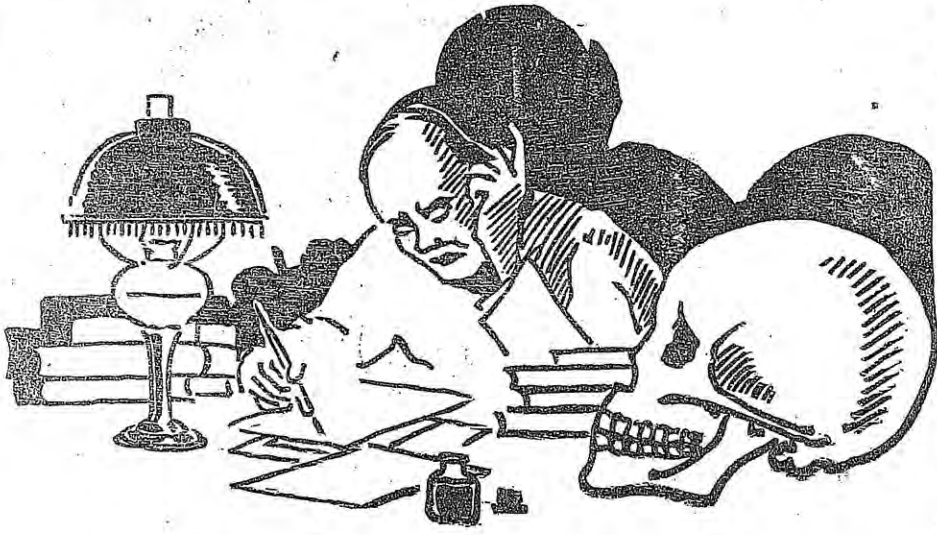
Bản hiệu có bán nem, chả Saigon, nem nướng Huế, có làm cả cơm ta, làm ăn sạch-sẽ xin quý-khách chiếu-cổ cho bản hiệu rất hoan-nghênh.

Ngài nào dùng cơm ta xin cho biết trước.

Chủ nhật nào cũng có **chả cá.**

NGỌC-HỒ
 số 6, bờ hồ Hoàn-Kiểm
 (Số 6, Avenue Beauchamp)
 Kính-cáo

PHARMACIE MODERNE
VU-DO-THIN
 PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS
 BÁN THUỐC TÂY THƯỢNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG
 Téléphone n° 495
 25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI



BÊN ĐU'ÔNG THIÊN-LÔI

(Tiếp theo)

Chiều hôm đó, một buổi chiều tháng chín ta, tiết trời bắt đầu lạnh, gió heo-may sào-sạc thổi trong những cụm tre già cằn. Sắc ngồi ở bực cửa bếp trông những vầng mây đen lớn ở phía trời tây, những vầng mây thấp, dài và nặng chiu những nỗi ngao-ngán lo ngại.

Lúc ấy đã quá năm giờ rồi, mà ông giáo chưa ngủ dậy, hẳn không dám đánh thức, vì xuất ba ngày ba đêm trước chủ hẳn làm việc không ngơi lúc nào, và mới năm nghỉ được chừng sáu, bảy giờ.

Hôm ấy, cũng như năm hôm vừa qua, hẳn không phải làm cơm, vì chủ hẳn chỉ ăn cháo trừ bữa. Hẳn lấy làm lạ rằng ông giáo thức nhiều ăn ít như thế mà vẫn sốt-sắng đọc viết được hoài. Ông ta vẫn giữ lệ đi bách bộ trên đường Thiên-lôi, nhưng đi rất chóng, và hai hôm sau cùng, Sắc thấy ông ta chưa ra khỏi nhà được hai trăm thước đã trở về ngay. Cái tính bản gắt ngày một bớt dần; đến hôm cuối cùng lại thấy mất hẳn, nhưng Sắc cho đó là «cuộc thái-bình» tạm thời thôi: hẳn vẫn nơm-nớp sợ rằng sẽ xảy ra những việc lạ-lùng hơn nữa.

Cho nên mười giờ sáng hôm đó, lúc thấy ông giáo đầy ghé đứng dậy thì hẳn chắc hẳn sắp sửa có một phen giông tố nữa: ông giáo thế nào cũng sẽ vùng-vàng quát tháo, sẽ giầy đập bần. Nhưng không, không xảy gì qua. Bảy giờ Sắc lui-húi lau tủ sách quay lại nhìn thì ông giáo đang nhách miệng ra cười, hai tay soa vào nhau mà trông đẹp giấy mới viết trên bàn, ra chiều thích ý lắm.

Đoạn xếp giấy lại cẩn-thận, ông giáo vươn vai ngáp dài một tiếng và lão-đảo đi vào phía nhà trong.

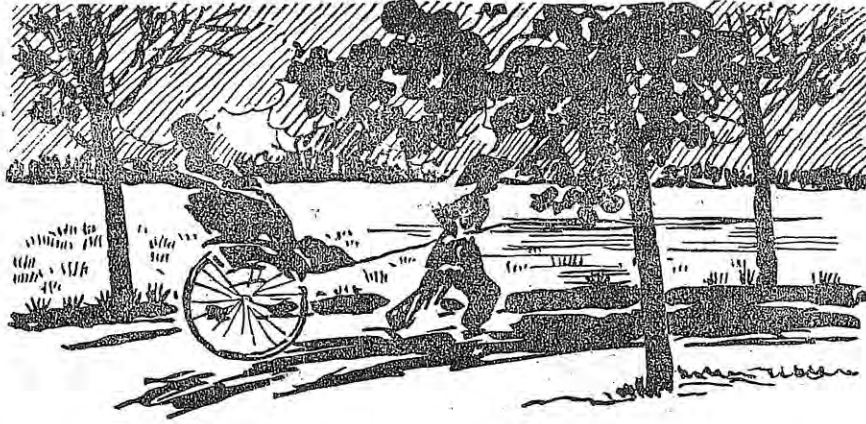
Sắc tưởng sớm ra thì cũng đến ngày hôm sau chủ hẳn mới thức dậy. Không ngờ ngay sáu giờ rưỡi tối hôm ấy, lúc hẳn mở cửa lên nhà định đi ngủ sớm thì ông giáo đã ngồi dụi mắt trên bộ ngựa và dục hẳn đi thấp đèn.

Đèn thấp, ông giáo rửa mặt xong,

ăn một bát cháo hoa nguội Sắc bưng lên rồi đến thu gọn mớ giấy trên bàn bọc thành một bọc lớn. Cái đầu lâu vẫn để trên một chồng sách, ông ta cầm lấy ngắm-nghĩa một hồi, lấy giấy dày gói lại buộc giây bên ngoài rất kỹ-lưỡng, rồi quay lại bảo Sắc:

— Anh sắp sửa thấp đèn xe rồi kéo tôi lên thư-viện. Tôi cần gửi cái này đi ngay.

Sắc nghe lời nói ôn-lôn, thấy sắc mặt hết vẻ lo âu của chủ, lại thấy ông



không giữ cái đầu lâu kia nữa; nên hẳn cũng có bụng mừng. Hẳn liền đi đóng cửa bếp, khóa cửa nhà trên, đánh xe ra một cách ẹ-làng, và lúc kéo khỏi con đường đất ra tới đường cái tây thì hẳn ráo chân chạy.

Lên tới thư-viện thì vừa đúng tám giờ tối. Hẳn kéo xe về một góc sân ngồi đợi chủ. Hẳn được nói truyện với hai anh xe khác ngồi đó lấy làm vui-vẻ lắm, vì đã lâu lắm hẳn không được biết gì đến những việc xảy ra «bên ngoài».

Hồi đó, ở Hải-phòng đang có cái nạn mẹ mìn. khắp thành phố sơn-sao lên vì con em trong nhà bị dõ đi một cách rất kỳ lạ. Nhân đó, những kẻ, hiểu kỳ, thường thuật lại những truyện tinh-ma ở lẫn với người và đêm tối biến ra những «công-tử» với «tiểu-thư» vơ-vẩn ở các đường vắng. Sắc chú ý nhất đến truyện một anh phù-thủy ít lâu nay không ai thấy mặt và trước kia thường ăn ở một cách bí-mật dưới túp lều lá trong một

ngôi chùa. Theo lời người ta đồn thì người phù-thủy trước hôm dời bỏ nhà, có thuê xe giờ đi chơi suốt đêm, đến tang-tàng sáng người phu xe ngán lại xem thì chỉ thấy trên đệm xe một nắm rẻ rách.

Sắc trong bụng nghi-hoặc, muốn hỏi rành-mạch thêm, thì bỗng một tiếng cười quen quen làm cho hẳn trông lên cửa thư-viện: ông giáo đã đứng đó, cúi chào viên thư-ký một cách lễ-phép rồi bước xuống thêm. Tay ông giáo mang nặng một chồng sách với một bọc nhật trình. Lúc bước lên xe, không biết lóng-ngóng thế nào ông ta làm rơi mấy quyển xuống chân Sắc. Hẳn cúi xuống nhặt thì đầu hẳn sát với đầu ông giáo. Không bao giờ hẳn đứng gần chủ như lúc ấy: hẳn thấy chủ thở một cách chậm-chạp và ra rảng nhọc-nhẫn. Nhật đã gần hết thì đẹp thu-từ với tập báo lại rơi xuống theo. Trong lúc lúng-túng vội-vàng, Sắc đưa một phần giấy mà cho ông giáo, còn mấy bức thư nhật sáu cùng thì hẳn nhét vội vào túi định lúc về tới nhà sẽ đưa.

Hẳn nâng tay xe lên thì thấy một thứ cảm giác rất lạ thường: người ông giáo nhẹ bỗng đi, đến nỗi hẳn phải ngừng chân ngán lại trông xem ông giáo còn hay đã biến mất. Ông giáo bắt chân chữ ngũ — cử chỉ khác hẳn với mọi bận — ngồi ngát-ngưỡng trên đệm, trông hẳn

một nhiều một thêm thắm-thía. Trời về khoảng trung tuần tháng chín, đêm lơ-mờ sáng, mặt trăng yếu đuối bị che kín trong từng mây âm-u. Hai bên đường cái, phần nhiều là đồng nước mặt sáng và phẳng như gương, trên đó từng đám cỏ ngắn đâm lên, cứng và thẳng như những đám rừng tăm đen nghịt.

Cái lạnh-lùng vắng-vẽ của đêm khuya làm cho Sắc trong lòng như cảm thấy một điều gì không hay sắp xảy đến. Mà xe càng chạy, nỗi lo ngại của Sắc càng thấy tăng... Hẳn muốn nói lên một câu gì để được nghe thấy tiếng mình, nhưng hẳn vẫn lảng-lặng.

Xe đến vườn Bách-thảo thì Sắc ráo căng chạy cho mau tới nhà: hẳn đã hơi được yên lòng vì tưởng trước đến lúc được thấp to ngọn đèn trong nhà lên và xua đuổi những điều nghĩ ngợi vẩn vơ trong trí.

Từ đường cái rẽ vào nhà, con đường đất hơi gồ-gề nên hẳn phải đi chậm lại. Hẳn thấy một vật đen sì lù-lù ngồi ở giữa lối thì biết ngay là con mèo, nhưng con vật ngao-nghe cứ ngồi lì cho đến lúc xe hẳn sắp dè lên mới chạy.

Khi đến cổng, khóa đã mở mà giầy xích còn vướng, Sắc phải hạ xe xuống thì bỗng một vật gì lều-xống ồm ngay lấy chân mình. Sắc vùng nhảy sang một bên. Vật đó ngã chúi đầu xuống chân xe: nhìn lại thì là ông giáo. Sắc tái người đi vì kinh ngạc, không dám đến gần mà cũng không dám chạy. Chạy thì thế nào «nó» cũng đuổi theo. Hẳn đứng lặng, chao mắt nhìn đến hơn năm phút, không biết nghĩ ra sao. Ông giáo vẫn không nhúc-nhích.

Dần dần hẳn định thần lại, thoáng nhận hiểu cái tình thế kỳ quái lúc đó; rồi, táo tợn như một kẻ đánh liều với số mệnh, hẳn bước đến bên ông giáo, cúi xuống xem. Ông giáo, mắt lim-dim, người cứng đờ, hẳn cố nghe không thấy tiếng thở. Hẳn đưa một tay ghé sờ lên trán chủ thì thấy lạnh toát như đá: Ông giáo đã chết rồi!

Tức khắc, hẳn đẩy cổng rất mạnh vào nhà thấp cây đèn trên bàn giấy lên, mạnh bạo ra bế ông giáo vào, đặt nằm thẳng trên giường, đem cất xe vào sân, rồi đến ngồi trên bộ ghé ngựa giữa nhà mà đợi.

Mắt hẳn lộ ra vẻ quả quyết hết sức. Hẳn tưởng trước đến đủ mọi điều ghê-gớm quái-gở, nhưng hẳn nhất định chống cự với các điều nguy khốn có thể xảy ra. «Vi ta sợ cũng vô ích kia mà! Ta cứ bướng xem, chúng nó muốn dõ trò gì ra thì dõ?»

Nhưng đêm tối, chung quanh vây bọc lấy cái nhà nặng-nề từ-khí kia, làm cho lòng Sắc mỗi lúc một thêm sồn... Hẳn nghe tiếng lá khô chạy trên sân, nghe tiếng rùn rẻ rừ-rừ trong bóng tối, với tiếng đồng-hồ đếm dần thời khắc, thì cứ thấy cái can-dảm quả quyết một tiêu tán dần...

Mười hai giờ đêm.

MÙA RẾT ĐÀ TỚI!!!

Hiệu dệt áo CỤ-LẬP
61, Rue de la Soie, Hanoi

Có đủ máy móc chuyên dệt áo Pull'over, chandail, chemisette de Tennis, quần áo trẻ con bằng laine và coton, giá hạ, kiểu đẹp, có nhiều mẫu hoa: (dessins jacquards) lối mới.

Bán buôn bán lẻ

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM

hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

BÁN TẠI HIỆU TU'ÔNG-KÝ

78-80, phố hàng Đường và 44, phố hàng Bồ

HANOI

— Xưởng chế-tạo: Phú-xá HADONG —

Có đặt đại-lý khắp tam kỳ

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ!!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp đủ các thứ hoa. Dừa, lê và măng đóng hộp. Yến Quảng-nam, cà-cuống nước và củ cải rằm v. v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Nón, Hanoi
Giấy nói số 302

Một cơn gió lạ thổi qua làm sào-sác cây lá bên ngoài. Bỗng ở phía sau nhà có tiếng gừ gừ đưa vào mỗi lúc một rõ thêm. Sắc nhận ra là tiếng con mèo đen lớn.

Hắn thấy thỉnh-thoảng cái màn gió xanh lại động-đậy như có ai dật mạnh, nên không dám quay mặt đi chỗ khác. Mắt hắn dăm-dăm nhìn vào đầu giường người chết và nghĩ đến những truyện quỷ nhập-tràng: «Làng xóm thì xa, đêm hôm khuya vắng như thế này, mà ngộ cái xác kia nó đứng dậy thì làm thế nào». Tiếng mèo kêu lại thì thầm hơn lên trong những tiếng gió rít qua khe cửa. Sắc ngồi im lặng như pho

trọng, chung quanh mình như có những bóng phảng-phất đang qua lại và đang lhi thăm bàn truyện hại mình... Hắn thấy tâm trí khổ sở và như bị đè nén một cách rất nặng-nề. Hắn muốn đứng phắt lên, muốn nói lên, kêu lên, quát lên, nhưng không biết có sức gì giữ hắn lại. Tiếng mèo kêu dần dần đã ngớt. Rồi tắt hẳn. Tiếng gió cũng dần dần thưa. Cái màn xanh chỉ thỉnh-thoảng hơi đưa-đẩy. Sắc thấy cái sợ đã bớt-bớt, thở dài lên một tiếng mạnh, bỗng thấy một tiếng thở dài nữa họa theo. Hắn tái người đi, nín thở nghe xem, nhưng không thấy gì lạ.

Hắn chắc rằng tiếng thở vừa rồi

chỉ là một tiếng vang của mình, vừa định thở một tiếng nữa thử xem thì cái «tiếng vang» kia đưa ra trước. Hắn nhìn nhìn lấy cánh cửa, hai tay bủn rủn lấy mép bộ ngựa, tâm trí tán-loạn như sắp phát điên. Bỗng lại nghe thấy một tiếng thở nữa dài hơn, rõ hơn, rồi từ sau tấm màn gió đưa ra mấy tiếng rền-rĩ gọi chính tên hắn:

— Sắc ơi...! Sắc ơi!

Sắc tưởng chừng cả thân-hồn mình rơi rụng mất, vội đứng phắt dậy, mở cửa đánh sầm một tiếng, rồi cầm đầu chạy như thẳng rờ.

— Sắc ơi!... Sắc ơi!

Cái tiếng rền-rĩ gọi Sắc vẫn vắng

bên tai, nhưng Sắc đã ra khỏi cổng, đã tới đường cái tây, và đang bán sống bán chết băng về nẻo vườn Bách-thảo.

Qua con đường cạnh vườn Bách-thảo thì gặp dải đường lớn rẽ về Hải-phong. Nhưng Sắc cứ tiến thẳng. Hắn chạy qua làng Trung-Hành chỗ ngã tư Quán bà Mau là chỗ hắn thường kéo xe qua, nhưng đến gần Phong-Bóp thì dứt hơi ngã vật xuống bên gốc một cây đa lớn.

(Còn nữa)

THẾ-LỮ

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

THI VUI CƯỜI

Vô danh Hanoi

I. Lăn thân

Một hôm bác tài đi đến giữa rừng bị xe hết ét-săng, thỉnh linh gặp người phu làm đường ở đầu đi lại, bác ta lại gần và hỏi:

— Bác có biết gần đây có hiệu nào bán ét-săng không?

Anh phu — Từ đây đến chỗ bán còn xa lắm, ông hãy dùng tạm ít ét-săng ở cái bát lưa của tôi.

Bác tài — ????

II. Tùy theo

Giờ mọc (grammaire) thầy giáo hỏi trò Ba:

— Laf (trùng) thuộc về giống đực hay giống cái?

Trò Ba (ngẫm nghĩ hồi lâu) đáp:

— Thưa thầy, cái đó còn phải tùy theo...

— Tùy theo thế nào?

— Nếu trứng nở ra gà mái thì con về giống cái; nở ra gà trống thì con là giống đực.

Của C. Đ. Sửa Hảiphong

Chó đẻ

Một hôm nhà có chó đẻ, cả nhà đi vắng. Đến lúc chỉ đi chơi về, em chạy lon ton ra bảo:

— Chị ơi chị, chó đẻ... chị à.

Của H. Q. Đực gare Xuân-đào

I. Mua đánh

— Bà bán cho tôi một xu đánh đồng (punaise).

— Cậu mua hàng nào? để làm gì?

— Thưa bà, để về cho cậu tôi đi bit-lát.

— Cậu nói chi mà ngộ dữ vậy? Đi tất bằng nil ai lại dùng đánh bao giờ?

— Thưa bà, vì cậu tôi chân gỗ!

II. Thử đém

Mẹ — Cậu ơi cậu, làm sao ông giăng nhà ta mặt, lúc nào cũng xanh xao, vàng vọt, không hồng hào như mặt giới nhỉ?

Cậu — Á, tại vì ông giăng nhà ta đêm nào cũng thức thâu đêm suốt sáng, nên mặt mới xanh xao, vàng vọt thế chứ sao!

Của T. Tha Nam-dinh

Anh hùng tương ngộ

A có tật nói lắp. Một hôm có việc đi Nam, ra ga hơi chậm, hấp tấp chạy ra sân ga, gặp B dừng lại, hỏi:

— Xi... xi... xin ô... ô... ông la... la... làm sao... ơ... ơ... ơ... chỉ... chỉ... chỉ du... du... dùm x... x... xe đi... đi... đi Na... Na Nam dá... dá... đâu ở... ở... ở... ở... đâu?

B trả lời (cũng lại nói lắp):

— Ô... ô... ông ra... ra... ra chá... chá... chậm quá... quá... ạ, chỉ... chỉ... chỉ co... co... còn mô... mô... một phú... phú... phút nư... nư... nữa thó... thó... thó! Tá... tá... lâu đi... đi... đi Na... Na... Nam ki... ki... kia ki... ki... kia, sa... sa... sắp chá... chá... chạy rô... rô... rồi dá... dá... đây.

A nhìn theo tay B trở thì tàu đã chạy,

VUI... CƯỜI...

nhảy lên không kịp, bèn nổi giận mà lầm bầm rằng:

— Rõ... rõ... rõ đồ... đồ... đồ no... no... nói lã... lã... lã! Nê... nê... nếu khô... khô... không th... th... thì mi... mi... mình khô... khô... không hu... hu... hự tá... tá... tá... tá...!

Của D. V. Mãn Hảiphong

Nói truyện lời Mỹ

— Hai anh em nhà kia, một hôm dắt nhau ra cầu hồng mát, chẳng may em trượt chân ngã xuống sông.

Anh không biết làm thế nào, vội vàng chạy một mạch về nhà gọi được bố mẹ ra thì hãy còn thấy em đang rơi lơ lửng!....

Của V. Lộc Kiến-an

Dó dắn

lâm — Xin thầy ít thuốc ho.

Thầy khám hộ — Đây tôi cho đem về cứ uống dần, cứ cách một giờ lại uống một cái-đĩa cà-phê.

Tâm — Bẩm thầy cho xin cả cà-phê vì nhà con nghèo làm gì có cà-phê mà uống?

Của N. N. Minh Hàm-Rồng

Làng bẹp tức cảnh

Một hôm đại bẹp tiên sinh ta hết đồ chơi

(thuốc), mò sang nhà tiểu bẹp, định bóng một bữa cho qua buổi nghiện, không ngờ vừa sang tới nơi, tiểu bẹp cũng vừa mò xong buổi thuốc. Con nghiện lên tới nơi, không biết làm thế nào được, bắt đặc-đĩ đại bẹp phải xin...bạn một liều sai rồi cáo biệt ra về. Đọc đường, đại bẹp ta mở gói sai ra vừa đi vừa nuốt, bèn làm một bài thơ tức cảnh mà than rằng:

TẬP KIỀU

Sái tình vừa ghé tới nơi,

Thì đã sấm nạt, móc rơi bao giờ.

Lọ xe lạnh ngắt như tờ,

Ngọn đèn kén bắc đã lơ mờ xanh.

Ngáp than khôn xét sự tình,

Khéo vô duyên mấy là mình với ta.

Đã không được hát chăng mà,

Thời tiêu liễu sấm gọi là cầm hơi.

Thi Lý-Toét

Danh-sách

Ô. V.c. Chuẩn: 3 tranh—OHOAHA: 3 tranh — Thúc iang: 3 bài — Đ. V. Hữu: 6 bài — N.x. Khang: 2 tranh, 1 bài — X. Diệp: 2 tranh — Tr. Xuân: 1 bài, 1 tranh — Cảnh: 3 bài — H. Tông: 1 bài — B. Trúc: 2 tranh — X. Diệp: 2 tranh K.T. Lập: 1 tranh — NC và CT: 10 tranh.



— Đệ cần phải in thêm 600 quyển để tặng bà con thân thuộc.
— Sao tặng nhiều thế?
— Huỳnh không nhớ ngày cưới tiện-nội hơn 700 bánh giấy mang biếu không đủ là gì?

JOSEPH T. Đ. TRÚC
Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học-đường Paris. Cố-vấn pháp-luật
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tung, làm đơn, hợp-đồng, văn-ự. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất v. v. . .

Lệ hội pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng ở xa, xin gửi mandat.

NƯỚC HOA HIỆU CON VOI
Nguyên chất rất thơm chưa pha

Quelques fleurs, jasmin, fleur d'amour, narcisses
noir, violette, rose, menthe.

1 lọ 3 grs.	0.20	1 tá	—	2.50
1 lọ 6 grs.	0.30	1 tá	—	3.00
1 lọ 20 grs.	0.70	1 tá	—	7.00

PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Hảiphong bán buôn và bán lẻ.
Mua buôn giá chám chức tiên cước bản hiệu chia cả.

Tiệm chính BOMBAY 89 hàng Khay đã nhận được ở Hong-kong — Đoàn Thượng-hải toàn to — Nhung đen may áo các bà — Satin tuyệt nhưng — Satin souple Nhung Ánh-sáng hoa và chơn các màu. Gấm — Satin thêu Kim-Tiến và chỉ tơ các màu. Còn nhiều hàng lạ nữa.

Số 20

TẬP KIỀU

— Kể nhìn tỏ mặt, người e cúi đầu!



viết ra cái chữ ấy, ta cũng tha cho không công-kích dẫu, vì dẫu chú là Zân, chứ không phải dân, dẫu chú Zốt, chứ không phải dốt thì chú tính ta làm thế nào cho chú được. Thì chú cứ Zân, Zân, Zốt, Zốt mãi mãi đi.

Còn như chú nói chữ Zân của chú có bao-hàm hai nghĩa rất sâu-sắc: 1. — Zân nghĩa là Zân mới, 2. — Zân nghĩa là Zân mạnh thì cũng đúng đấy, nó có mới thực, mới như đứa con nit mới đẻ, mà nó có mạnh thực, mạnh như con Zun quần-quai dưới đất đen.

NHỊ-LINH

CUỘC ĐIỂM BÁO

Tam khí Zân-Báo

Này chú Zân-Cáo! Kể sức chú cũng khá đấy, mà tài chú cũng không phải là tài hèn: sức và tài của anh Chu-Du (không phải Zu như con bú-Zù dẫu) bên Đông-ngô.

Nhưng nếu chú khôn hồn thì hăm-mã lai hàng đi thôi, chứ cứ gâu cồ (không phải Zân như Zân-báo dẫu) cãi bướng như thế thì sẽ có ngày làm bạn đến ta phải sang Giang-nam làm văn khóc chú.

Đấy chú coi, chú mới mặc mưu ta có hai phen mà tiếng ta đã lấy lưng trong Lục-tinh. Nếu chú lại muốn giao-phong cùng ta một lần thứ ba nữa, thì ta e chú không chịu nổi dẫu, đến học máu ra mà chết như Chu-Du mất thôi, làm ái-ngại lòng ta lắm, quả thực ta không muốn.

Chú báo P. H. rụt-rè nói xỏ nói xiên chú về cách viết chữ Zân của chú. Đó, chú coi, tài thao-lược của chú mới đến trình-độ kể bắt dẫu học chữ cái.

Thôi mà! Chú hãy chịu khó học ôn lại đi, A, B, C... học đi, rồi đọc cho ta nghe.

Chứ ta hơi dẫu mà « công-kích cái chữ Z » như lời chú nói, Phải, ta hơi dẫu mà công-kích cái chữ cuối, cái chữ trót trong 25 chữ cái. Có công-kích thì công-kích người viết ra nó chớ. Còn như nó nếu nó có chương mắt ta, thì ta chỉ lấy bút mà gạch nó đi, hay hơn hết, ta chịu nhũn không ngó tới nó nữa. « Tránh dốt chẳng xấu mặt nào » mà!

Nhưng, chú đừng vội sợ, ta nói chơi vậy đó thôi, đa! Cho đến người

HÁT SÂM

ÔNG HÀN



Ông thi Hàn, ... ông thi Hàn..., Kém chỉ ai, anh cũng tiếng ông thi Hàn, Tuy rằng anh không chức trọng quan sang trên đời. Nói phăng ngay, anh cóc sợ ai cười: Anh chỉ hàn mâm, hàn chảo, hàn nồi, hàn sanh. Đi khắp thôn quê cùng chốn thị thành, Vai đeo tay-nải, một mình lang-thang. Anh chẳng phải khao trong họ ngoài làng. Mà ai ai cũng gọi ông Hàn, nào kém chi...! Anh thấy dân-gian ta thân rằm-rì: Răng sanh không có lỗ, thời cả đi đặng nào?

Đức khiêm-tôn của ông Nguyễn-công-Tiểu

Báo Khoa-học số 58 ra ngày 15 Novembre, trong bài « báo Phong-Hóa với báo Khoa-học: chê hay khen », ông Nguyễn-công-Tiểu có trần-tình cùng độc-giả về sự báo Phong-Hóa chê cái đức khiêm-tôn của ông; và ông tự nêu cái đức khiêm-tôn của ông trong mấy giòng này:

« Bạn đồng-nghiệp tôi vốn là một tờ báo hài-hước, có đặc-biệt (chả dám ngài quá khen) về môn nói đùa, nhiều khi chê, ấy là khen, mà khen ấy là chê; vậy bảo tôi không khiêm-tôn, có lẽ là khen tôi rất nhã-nhận, vì giá như người khác thì đã đem phàm-hàm. huy-chương ra mà lèo độc-giả; nào là hàn-lâm nọ, nào là bội-tinh kia, nhưng tôi không dám thế, chỉ muốn cho độc-giả biết rằng tôi có biết vớ-vẽ ít nhiều điều về khoa-học, v... v... ».

Cứ kể ra thì ông Nguyễn-công-Tiểu khiêm-tôn thật! Nhưng nghĩ đi nghĩ lại thì ông cũng chưa khiêm-tôn bằng Ngô-Không tôi, vì tôi như ông thì tôi sẽ nhã-nhận hơn mà nói rằng:

« Vì giá như người khác thì tôi đã nói rằng:

Tôi có nhà ngói vài mươi nóc ở Hanoi, ruộng cấy, trâu cày hàng trăm mẫu, hàng chục con, tôi có danh-dự bội-tinh bằng bạc và bằng vàng, An-nam long bội-tinh, Nam-tào bội-tinh, tôi danh-giá nhất làng nhất nước, tôi là một bậc vĩ-nhân tiêu-biểu cho Khoa-học ở Viễn-đông, tôi là ngôi sao sáng trong làng báo Việt-nam và của Hoàn-hải, tôi lại có vợ đẹp con khôn, dễ hiền dẫu thảo, vân vân... Song tôi là người khiêm-tôn, có bao giờ tôi lại nói thế. Tôi chỉ muốn cho độc-giả biết rằng tôi là người rất khiêm-tôn, rất nhã-nhận, rất... rất... vân vân ».

NGÔ-KHÔNG

PHIM HÀNG NGÀY

Hanoi có một viên ngọc quý. Viên ngọc ấy là hồ Hoàn-kiểm. Đẹp biết bao! Cảnh đẹp ấy, mấy người miền nam chúng tôi (hội-viên hội-đồng kinh-tế) đã mười lăm hôm nay được ngắm-nghĩa thỏa-thuê.

Ở Saigon ao ước được như người ở Hanoi.

Ao ước có một cái hồ như hồ Hoàn-kiểm ở Saigon.

Chúng tôi ao ước mang được hồ Hoàn-kiểm vào Nam.

Một hội-viên hội-đồng kinh-tế có một ý kiến hay: còn thừa được đồng xu, đồng trinh nào mà nhà ngân hàng Đông-Pháp chưa lấy mất, đem ra mua hồ Hoàn-kiểm.

Mua hồ Hoàn-kiểm? Vâng! Mua thật!

Chúng tôi muốn mua hồ Hoàn-kiểm đem vào Saigon.

Điên rồ! Hãn các ông cho là điên rồ! Chắc các ông sẽ hỏi chúng tôi làm cách gì để đem đi được.

Dễ dàng lắm! Dân Hanoi cứ việc bán hồ Hoàn-kiểm cho chúng tôi, bán re-rẻ một chút rồi chúng tôi sẽ đem nó vào Saigon.

Cách thức đem đi giản-dị lắm. Chúng tôi sẽ đến nhờ ông Granval.

Chúng tôi sẽ đổ nước hồ vào chai, vào những chai nút kín mít, theo kiểu Hermélicos.

Những chai đó sẽ gửi vào Saigon.

Thế là ai cũng bằng lòng: người Saigon, người Hanoi, ông Granval và những chai tắc-tị của ông, các nhà bán nước mắm, nhà đoan... ai ai cũng thỏa thuê.

Thế là chúng tôi đã giải quyết xong một vấn-đề khó-khăn, chúng tôi đã tìm được một cách dùng mấy trăm triệu chai của ông Granval mà không phải bóp-chặt các nhà bán nước mắm và các nhà ăn nước mắm.

RICTUS

(Lược dịch ở báo Dépêche)

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

SỞ-KHANH bị Phòng-Tích

Từ khi kẻ ngu biếng ăn, Đầy hơi, hay ợ, tinh thần lao đao. Sự này ắt phải rêu rao, Thôi-thôi chắc hẳn con nào hại ta. Lầu-xanh tìm đến Tú-bà, Bên màn chàng Sở lân la rải bày. Mụ rằng « Phòng-Tích » chứng này, Thuốc « Chim » mua uống khỏi ngay tức thì.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178bis, Đường Lạch-Tray — Hải-phong.

NHÀ THÍ - NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

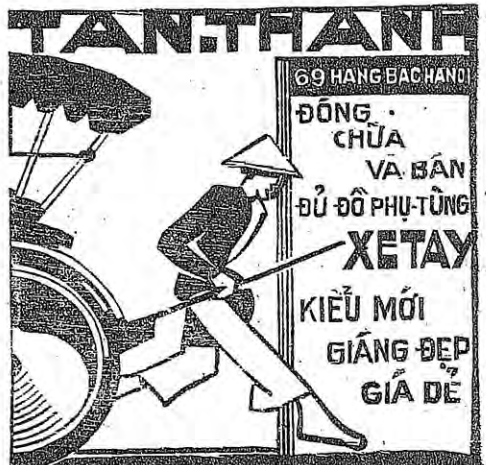
Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiện thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá Op50. Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cùng là vân-vân, lúc đi tiểu thấy nóng, tứ chi mỏi-mệt, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve Op60 và một hộp to hồ ngũ-tạng trừ-lâm 2p.00 hộp nhỏ 1p00 là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ trả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bán-hiện cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đính theo timbre Op05 giá lời ngay.

Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (C.R.). Thưa và mandat xin đề:

M. LÊ-HUY-PHÁCH

12, Route Sinh-tử, Hanoi — Tonkin





của KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Hi-sinh.

Một tháng qua. Một tháng đã biến cải hẳn tính-tình của Minh. Đối với vợ, tình yêu nồng-nàn đã đổi ra tình yêu thân-mật dịu-dàng, cảm-kích. Sự biết ơn đã khiến Minh tỉnh-ngộ, cảm lòng kẻ vì mình hi-sinh hết lạc-thú. Song bao giờ cũng vậy, người mà ta chịu thâm-ân, ta thường kính-trọng hơn là yêu-mến, ta thường vì nể hơn là âu-yếm. Bởi đó mà nhiệt tình của Minh một ngày một phai và cũng bởi đó mà lòng ghen bóng ghen gió của Minh một ngày một mất dần.

Nhưng cái lòng ghen vì quá yêu ấy, cái lòng ghen đã làm cho Minh phần-uất mất đi, thì một tính-tình khác lại đến chiếm ngay tâm hồn Minh, một tính-tình có lẽ còn kịch-liệt gấp mấy: lòng hi-sinh.

Minh nghĩ thầm — cái ý nghĩ ấy đã hơn một tuần lễ nay vẫn chiếm-miền trong tâm-trí Minh: « Ta đã không đủ tư cách nuôi sống được vợ, giúp ích cho đời, thì chỉ còn một sự giản-dị cho ta là hi-sinh quách tính-mệnh. Ta lặng-lẽ biệt đời như thế mới thực là cao-thượng và lại có nghĩa hợp nhân-đạo nữa. Phải, có cơ gì khiến ta làm hại được một đời người sáng sủa vì ta mà trở nên tối-tăm, buồn tẻ? Còn gì thê-thảm cho bằng chung-thân làm bạn với một người mù, hết lạc-thú, hết hạnh-phúc, một người không còn chút hy-vọng gì nữa. Dầu bạn ta khéo trấn-tĩnh, tan-ủi ta đến đâu, ta cũng biế bệnh ta không thể chữa được. Thôi, thế là hết »,

Nay nghĩ tới những điều ghê-gớm ấy, Minh không bút-rút, nóng nảy, đau đớn như xưa nữa. Tâm hồn chàng yên-lặng tựa mặt hồ yên sóng. Chàng suy-xét đến những điều dự-dịnh như một người học-sinh ngồi làm một bài tính đồ loay-hoay tìm cho được con số trả lời. Là vì chàng đã quen với tàn-tật cùng sự khổ sở của chàng

rồi cũng có, nhưng nhất là vì chàng cho rằng sự sống của chàng không còn có ý nghĩa gì ở trên cõi đời sáng sủa này nữa. Lòng tự nhủ lòng, chàng cảm thấy tình yêu của vợ đối với mình đã đổi ra tình thương xót. Chàng thường lẩm-bẩm nói một mình:

« Ta không muốn ai thương ta hết... Nếu ta chết đi thì chắc vợ ta sẽ lại lấy được người khác giàu có, sang trọng và được cùng người ấy hưởng hạnh-phúc lâu dài ».

Những lúc ấy, bao giờ chàng cũng tưởng tới Văn, mà chàng không ghen nữa. Chàng chỉ mong sau này sự mộng-ước của chàng thành sự thực: là Văn sẽ vì chàng làm cho Liên được sung-sướng. Sự đó có khi chàng cảm thấy là một sự hiển-hiện, thế nào cũng sẽ phải thế. Chàng yên trí rằng Văn yêu Liên, và nếu Văn còn yêu một cách lặng-lẽ, âm-thầm là chỉ vì chàng còn sống. Nếu chàng chết đi rồi thì thế nào hai người cũng tự-nhiên yêu nhau.

Từ đó, cái ý-tưởng quả-quyết tự tận càng ăn sâu mãi vào tâm-hồn Minh, nó thành một định-kiến vững vàng, chắc-chắn không di, không dịch được nữa. Có khi nó ám-ảnh chàng — nhưng ám-ảnh một cách êm thắm, — cả trong giấc mộng. Chàng thấy chàng chết sau khi uống thuốc độc, thấy Liên và Văn ngồi bên giường khóc-lóc. Khi tỉnh dậy, chàng biết giấc chiêm-bao của mình là vô lý, thì chàng chỉ cười. Hình như chàng đã bắt đầu quen với cái chết, khi tưởng đến nó không còn chút sợ hãi chi nữa.

Trưa hôm nay cũng như mọi hôm Minh ngồi chờ vợ về để ăn cơm. Nét mặt chàng vẫn thân-nhiên, cặp môi chàng nhách một nụ cười bất tuyệt: chàng đương loay-hoay rờn với cái chết mà chàng cho là cái kết-quả tốt đẹp một đời ngắn-ngủi đã trở nên vô vị của chàng.

Liên về, vui-vẻ lại gần, hỏi:

— Minh đã nhận được nhật-trình chưa?

— Hình như ông Hoạt đề ở trên bàn ấy, mình ạ.

Liên lại bần-lấy tờ báo «Đời nay» vừa sé băng vừa bảo chồng:

— Em đọc minh nghe nhé?

— Phải đấy, minh đọc cho anh nghe, anh cũng chưa đói, thông-thả ăn cơm cũng được.

Ngừng một lát, Minh lại nói tiếp:

— Anh Văn tốt bụng lắm, mình nhỉ. Mà chu-đáo quá! Anh ấy biết anh buồn, chả có gì tiêu khiển, lại mua cho những hai thứ báo.

Liên hỏi chồng:

— Sao trong bọn giàu sang lại có người tốt thế, mình nhỉ?

Minh hơi cau mày, bảo vợ:

— Minh nghĩ thế thì bậy quá. Mấy lại ở đời có một hạng người có tính tốt cực-kỳ sâu-xa. Lòng tốt của họ như cái hương thơm hay cái sắc đẹp của bông hoa, tự trời sinh ra mà có. Hạng người ấy thì đậu ở trong đám thượng-lưu, hay trung-lưu, hay hạ-lưu cũng giữ được toàn vẹn cái bản-tính hồn-nhiên của mình. Anh Văn, bạn ta vào hạng người ấy.

Thấy Minh luôn luôn bênh-vực Văn, Liên trong lòng lo-lắng. Song buột mồm, nàng cũng nói chêm một câu:

— Gớm! độ rầy mình bênh anh Văn chầm-chập. Chả bù với hôm mới nhận được báo anh ấy biểu, mình ví anh ấy như quan Ân Chu-mạnh-Trình đem hoa trà tặng cụ Tam-nguyên Yên-đồ.

— Ấy thế, anh mới vô-lý. Vậy nay mình cũng muốn vô lý như anh hay sao?

Dứt lời, Minh cất tiếng cười, cười trong-trẻo, thẳng-thắn, không ngụ một chút ý nghĩa chua cay. Rồi vui-vẻ chàng bảo vợ:

— Nào, mình đọc báo cho anh nghe, đi.

— Em đọc tiếp truyện hôm qua nhé.

— Không, em hãy đọc mục việc vặt đã.

Liên đọc rất thông-thả, dễ-dàng. Hễ gặp một chữ Pháp tên người hoặc tên đất hơi khó thì nàng lại đánh vần hỏi chồng là chữ gì. Còn Minh thì cái nụ cười hình như

vĩnh-viễn nở trên cặp môi. Cho chí cái nét mặt chàng cũng như một bông hoa hàm-tiểu tươi-tốt sáng sủa. Thỉnh-thoảng, chàng lại ngắt lời vợ và giảng nghĩa cho vợ hiểu một vài đoạn mà chàng cho là lý-thú. Đến một câu truyện, Liên vừa đọc được hai chữ đầu-đề, bỗng im bật, khiến Minh ôn-tồn hỏi:

— Sao em đọc giờ lại ngừng lại thế?

— Câu truyện ghê-gớm, như nước lã, mình nghe làm gì.

Lãnh-đạm, Minh nói:

— Không sợ, mình cứ đọc.

Liên buồn-rầu đọc cho chồng nghe câu truyện một người mù vì ghen tuông đem cầm dao chém anh chết. Minh mỉm cười:

— Ủ, truyện ghê-tởm quá! Thảo nào mà em không muốn cho anh nghe. Chỉ có kẻ vô học-thức, ngu-si, dân-độn mới ác được đến thế.

Mãi gần một giờ, Liên mới đọc xong tờ báo. Liên đọc hết các bài từ đầu đến trót, đọc cả bài xã-thuyết khô-khan cùng bài phê-bình về đạo-giáo đầy những chữ nhỏ mà Liên chẳng hiểu, khiến nàng đọc nhằm be-bét và Minh phải luôn-luôn bật cười.

Liên vừa gấp tờ báo vừa bảo chồng:

— Bây giờ thì ta ăn cơm thôi chứ. Kia ông Hoạt ông ấy đang giục kia kìa. Có lẽ canh nguội mất cả rồi.

— Ngươi thì cũng còn ngon hơn bài xã-thuyết nhạt phếch.

Liên chiều chồng, cố cười cho đậm-dà để chồng vui lòng.

Giữa bữa thì Văn đến chơi. Chàng rón-rén đến bên mâm cơm đứng ngắm. Bỗng chàng cất tiếng cười, Liên quay lại chào:

— Kia, anh Văn.

Văn vẫn cười:

— Cơm nước gì mà bày ngộ-nghĩnh thế kia.

Liên đưa mắt ra hiệu mà Văn không hiểu, nói luôn:

— Một bên thì bát canh, đĩa giò với bát cơm trắng; một bên thì bát tương dầy, đĩa rau muống sù với nõn cơm — cơm gì mà trông lũng-cứng

Xem P. H. từ số 66

XIN CÁC NGÀI ĐỪNG TƯỞNG LÀ DỪA

« Nhiều ngài thấy đăng báo sơn auto chở khách cũ
« không mất tiền tưởng là câu chuyện đùa, muốn biết
« là câu chuyện thực, xin mời các ngài xuống nói
« chuyện tại sở nấu rượu VĂN-ĐIÊN ».

tr khoai sọ thế kia?

Minh nghe bạn nói, cau mày, dăm-m năm ngồi ngẫm-nghĩ. Bỗng chàng cười bảo Văn:

— Dẫu tôi không trông thấy mâm cơm, tôi cũng có thể tựa vào lời nói của anh mà đoán ra rằng: Đã nay Liên nhường thức ăn cả cho tôi, mà tôi không biết.

Mãi lúc đó Văn mới hiểu ám hiệu của Liên, vội nói chữa:

— Người ta nói đùa một tí mà anh cũng tưởng thật. Anh không tin thử đưa tay ra sờ xem có kín một mâm các thức ăn không nào.

Minh nói bóng:

— Chả cần phải sờ, anh ạ. Thầy bói này đã reo. quẻ bói đúng lắm rồi.

Trừ Minh ra, mọi người không ai dám cười, sợ làm đau lòng kẻ tàn-tật. Rồi Văn lảng sang truyện khác, hỏi Minh:

— Anh bôi gì lên mi mắt mà đen thế kia?

Liên đáp:

— Ấy, nhà tôi kêu rức mắt, hôm qua bắt đi mua hai hào thuốc-phiện để đắp đấy.

— Thuốc gì lại ngộ-nghĩnh vậy? Mà có đắp mắt bằng thuốc-phiện thì đi xin một tí cũng được, mua làm gì những hai hào?

Minh ung-dung đỡ lời:

— Định để bôi dần anh ạ. Nhưng chẳng thấy bớt, sáng hôm nay tôi đã ném cả cái hến đựng thuốc-phiện đi rồi.

Văn nói đùa:

— Hoài của! chả để cho một quan viên làng bẹp kiết.

Minh cười rất tự nhiên, tỏ ra rằng mình sung-sướng lắm, làm cho mọi người vui mừng, cùng cất tiếng cười theo. Minh đặt bát dưa, bảo bạn:

— Anh làm ơn dặt hộ thầy bói lại dặng bàn.

— Ăn ít thế? Phải ăn cố đi chứ.

— Anh làm như tôi mới lên năm, lên sáu không bằng. À, anh lấy hộ tôi cái bút chì và mảnh giấy trắng tôi làm trò cho mà coi, thú lắm kia.

Liên cũng vừa ăn xong, đứng dậy hỏi:

— Minh lấy giấy bút làm gì thế? Ở cả trong ngăn kéo ấy, anh Văn ạ.

Minh ngồi hí hoáy viết. Văn vội kêu:

— Ấy kia! sao lại viết chữ Văn đề lên chữ anh thế?

Minh viết đi viết lại ba, bốn lượt, tay phải cầm bút chì, tay trái dò lần từng giòng từng chữ. Mấy phút sau, chàng đã viết được hơi ngay ngắn một hàng chữ to:

Anh Văn, bạn yêu quý của tôi ơi,

Văn ngồi ngẫm bạn viết, cảm-động không nói nên lời. Minh lại yên lặng, sờ lần viết xuống giòng dưới:

Em Liên, người vợ đoan chính thân yêu..

Liên đứng tí vào lưng ghế, nhìn qua vai chồng đọc từng chữ một, ngay khi chữ ấy mới ở ngọn bút chì viết lên giấy. Văn khen:

— Tán bộ lắm rồi!

Liên nói:

— Minh cần gì phải khó nhọc như

thế, muốn viết gì cứ đọc em viết cho cũng được.

Nàng sợ chồng tủi phận, nói chữa tuôn.

— Khi nào khỏi bệnh thì tha-hồ mà viết.

Văn cũng nói tiếp:

— Bệnh tình đã khá lắm rồi, con người đã thấy bớt đục, và đồng tử bớt xanh. Cứ thế này, thì may ra chỉ hai, ba tháng nữa là khỏi hẳn.

Rồi quay lại, chàng hỏi Liên:

— Sáng nào chị cũng rửa mắt cho anh bằng nước bô-rih-kê và nước muối đấy chứ?

— Vâng, nhưng ông lang Mộc bảo rửa mắt bằng nước muối đun sôi thì hơn, vì rửa nước rích-kê sợ con người dầy lên.

Văn mỉm cười, đáp:

— Cũng được. Bông hấp còn đấy chứ?

— Cảm ơn anh, còn nhiều.

Minh như vụt nghĩ ra, hỏi Văn:

— Còn mấy hôm nữa, anh vào trường?

— Ba hôm nữa thôi, anh ạ. Nhưng năm nay tôi không ở trong, đã làm giấy xin ra ở ngoài rồi.

Minh và Liên cảm-động ngồi yên, ngẫm-nghĩ. Cả hai người cùng tưởng tới tấm lòng quý-hóa của Văn, cùng biết rằng Văn xin ra ở ngoài là chỉ cốt để có thể luôn đến trông-nom sâu-sóc, an-ủi bạn. Liên vội quay ra hiên lấy vạt áo lau ngẫm nước mắt. Còn Văn thì chàng sợ vợ chồng bạn đoán được cái cơ, khiến mình xin ra ở ngoài, liền vui cười nói chống chế:

— Mấy lại ở trong trường tức chết đi ấy! Anh có nhớ lão Zét không nhỉ? Gớm! Nếu các viên giám-học đều như lão ta cả, thì rồi bọn-lu học-sinh dễ không còn một ai. Chỉ vì tức với lão ta, nên tôi xin ra ở ngoài đó mà thôi. Thầy me tôi cũng bằng lòng như thế lắm.

Minh như không nghe lời nói của bạn nữa, và vẫn theo đuổi ý-tưởng riêng của mình. Rồi huột mồm, chàng phân-nản:

— Rồi, tôi làm phiền cho bao nhiêu người!

Văn vờ không hiểu, hỏi bạn:

— Anh làm phiền cho ai thế?

— Thôi, anh đừng cố giấu lòng tốt của anh nữa đi. Tôi còn lạ gì? Chỉ vì tôi đau, nên anh xin ra ở ngoài đó thôi. Anh làm thế, khổ tâm cho tôi lắm.

— Ai bảo anh thế? Tôi ở trong trường mà chủ nhật, thứ năm lại không ra thăm anh được hay sao? Tôi xin ra ở ngoài là tôi muốn ở ngoài, chứ chẳng có ý nghĩa gì khác nữa.

Minh mỉm cười:

— Nếu tôi đoán không đúng thì việc gì mà anh phải cãi lẽ mãi thế?

— Vì tôi xấu hổ lắm. Không tốt mà được tiếng tốt. Thà tôi định thế

cho cam. Cũng như cái ngân phiếu ba chục bạc độ nọ ai gửi biếu anh, anh cũng cứ đồ riệt cho tôi. Anh làm thế ức tôi lắm.

Liên đứng ngoài hiên nghe câu truyện dằng dai đã khá lâu, liền bước vào vừa cười vừa nói:

— Vâng, thì không phải anh gửi. Chính tôi gửi đấy. Số tiền còn nguyên tôi vẫn giữ kia, thì chả của tôi còn là của ai?

Rồi nàng nói lảng ngay sang truyện khác:

— À này, tờ tuần báo anh mua năm cho chúng tôi hôm nào mới nhận được nhỉ?

— Tuần lễ nào cũng sáng thứ sáu kia chứ. Hôm nay mới là thứ ba. Thôi, bây giờ thì đi nghỉ một lát



nhé, tôi xin phép về nhà. Mà anh cố ngủ đi mới được. Phải ngủ nhiều mới chóng khỏi. Nếu không ngủ được cũng phải nằm nhắm mắt lại.

Ba hôm sau, nhắm ngày phiên chợ Đồng-xuân, Liên đem hoa bày bán chung với một người chị em, mãi chiều mới về. Không thấy Minh đâu, nàng hoảng hốt hỏi ông Hoạt, thì ông ta nói Minh kêu v. p ngã đau tay vào giường nằm và bảo ông ta đi mua mấy xu giấm thanh về bóp, nhưng ông ta không có tiền còn chờ Liên về.

Liên vội vàng chạy vào giường xem chỗ đau của Minh thì thấy cánh tay trái chồng tím bầm một vết dài đến hai, ba đốt ngón tay. Nàng liền đưa ngay cho ông Hoạt năm xu đi mua giấm thanh như lời chồng dặn.

Tối hôm ấy, Minh cũng không kêu ca đau đớn gì. Và đến sáng, vừa ngủ dậy, chàng vui vẻ giơ cánh tay ra, khoe với vợ:

— Khỏi hẳn rồi, mình ạ.

Rồi cất chén giấm thanh xuống gầm giường, chàng nói:

— Để đấy, hễ chốc nữa có đau thì bóp.

Liên yên tâm, đặt gánh lên vai ra đi.

Nhưng một giờ sau, vì gặp người mua hết gánh hoa lại đòi mua thêm mười chậu kim-liên nữa, nên nàng trở về lấy.

Hí hửng, vui mừng vì bán được một món hời, nàng định chạy vội vào khoe chồng. Song vừa đến sân

nàng nhìn vào trong nhà thấy Minh đương ngồi bàn hí hoáy viết.

Nàng đã toan gọi và chế riều nói đùa mấy câu, nhưng lại thôi mỉm cười thì thầm: «Mấy hôm nay cầm cụ tập viết mãi, ta thử vào xem viết những gì».

Rón rén, nàng lại gần. Và trong khi Minh khó nhọc chậm chạp viết một bức thư thứ hai, thì Liên đứng sau ghế chàng lăm nhăm đọc thầm những giòng chữ to lệch lạc viết kín một tờ giấy, đặt trên bàn, chặn dưới một chén nước đen đục. Đó là một bức thư gửi cho Liên.

Em Liên,

Anh yêu em thế nào chắc em đã biết. Mà anh cũng không bao giờ có hề ngờ tôi lòng thành thực của em đối với anh. Nhưng không lẽ anh đành lòng, anh nhân tâm làm tiền tán một đời thanh xuân của em. Em có tội tình gì mà bị chung thân ràng buộc với một người tàn tật mù lòa, như bị dầy vào trong một nhà ngục tối tăm.

Thôi, em ở lại, anh đi. Em ở lại thì bao nhiêu hạnh-phúc êm-đềm, sẽ đón chào em. Còn anh... anh ở đón lại ngày nào, là một ngày khổ sở đau đớn. Lương tâm anh nó cắn rứt anh, nó dốt xé tâm hồn anh, nó luôn luôn thì thầm với anh rằng: hạnh-phúc của anh không còn ở trên dương-thế, trong buổi bình-minh này nữa.

Chào em ở lại, và anh chân thành mong mỗi rằng em sẽ vui vẻ mà sống sự nguyện ước ấy là chút hạnh-phúc cuối cùng của anh.

MINH.

Tái bút. — Em sẽ vì anh mà trả ơn anh Văn một cách xứng đáng.

Liên đọc bức thư, mặt dần dần tái mét. Minh thì vẫn tươi cười, chăm chú viết bức thư gửi cho Văn:

Anh Văn, bạn yêu quý của tôi,

Tôi chết đi, để lại một người vợ trẻ....

Chân tay bủn rủn, Liên cố vùi lấy lưng tựa ghế, dăm-dăm nhìn lại cốc nước đen đục. Nàng vụt nhớ tới thuốc phiện và giấm thanh mua bữa nọ. Luống cuống, nàng vội lấy chén thuốc độc bứt ra sân rồi òa lên khóc.

— Khốn nạn! Anh...

Nàng cảm-động, kinh hãi quá không nói được nên lời Minh thì vẫn bình tĩnh, tươi cười bảo vợ:

— Liên ạ, người ta ai chả một lần chết.

Liên vẫn khóc, ngập ngừng đáp lại:

— Nếu vậy... anh đề... em chết... trước đã... À ra, anh đánh lừa em... thuốc phiện đắp mắt... giấm thanh bóp tay..

Lạnh lùng, Minh nói:

— Minh giữ anh làm gì? Mà mình giữ sao nổi anh?

Liên kêu rú lên một tiếng, rồi run lấy bầy, thở hồng hộc, gọi ông Hoạt lên dặn:

— Ông ở nhà.. coi anh Minh nhé.. Tôi chạy đi đăng này một tí.

Nàng cầm đầu chạy một mạch đến nhà Văn cầu cứu.

(Còn nữa)

KHAI-HUNG và BẢO-SƠN

PHÒNG THĂM BỆNH
Bác-sỹ Ngô-Trực-Tuân
Có bằng chuyên môn Dục-anh của Đại-học đường Paris
46, Phố Hàng Cót — Hanoi
Giấy nói 725
Giờ khám bệnh:
Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ
Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ
Thăm bệnh ngoài phố mọi giờ nào cũng đi

KIỀU NHÀ LỜI TỐI TÂN
Vẽ kiều nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản số đã vẽ được 225 cái kiều nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-sở xem đủ 225 cái kiều đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-sở trong 16 năm nay.
NHUẬN-ỐC
TOUT POUR ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lợi — HANOI
= (Gần trường Thê-Dục) =

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN
8, rue Citadelle. Téléphone: 304
CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BA CON TRÉ
Số 8 phố Đường-Thành
(Đường Cửa-đông sau phố Xe-Điền)
HANOI

Những việc chính cần biết

trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Vụ bạc giả Hòa-bình.

Những người bị bắt hồi trước về vụ bạc giả Hòa-bình đều đã được tha hết — những ông Đình Bưởi, An-Thành Nguyễn-văn-Toàn và mấy người đàn bà chủ hãng ô-tô bị bắt hồi ấy đã về cả Hanoi.

Thuế bách phân.

Thuế bách phân thu với thuế cình-ngạch trong năm 1934 cho các ngân quỹ hàng tỉnh Bắc-kỳ, nay định như sau:

Thuế đình người bản xứ ở các làng và các thị trấn 15%

Thuế thổ-trạch người bản-xứ và Á-khieu 15%

Thuế gia-đình 25%

Ngự giá đến Trí-Tri.

Hanoi — Ngày 11.12 này, đức Bảo-đại sẽ ngự giá đến khánh-thành hội-quán mới của hội Trí-tri phố hàng Quạt.

Hội-viên hội-đồng Cổ-vấn Bắc-kỳ.

Hội-đồng Cổ-vấn Bắc-kỳ có 6 hội-viên, trong số có hai vị đương quan tại chức, còn hai người sẽ chọn trong những đương quan hay viên-chức bản-xứ tại chức hay hồi hưu, hoặc những thân hào annam có đủ tài đức trong các giới khác. Những hội-viên này do quan Thống-sứ đề cử để Hoàng-thượng bổ dụng. Hạn bổ dụng là hai năm.

Hội-đồng thành-phố.

Hội-đồng đã ưng chuẩn những việc chính sau này:

Trích ở quỹ thành-phố mỗi năm 25.000p để chi về bến tàu Hanoi.

Bãi hai chức chánh sở Tài-chính và sở Canh-nông thành-phố.

Bán thuế xe cộ các tỉnh qua lại trong thành-phố Hanoi.

Giảm tiền thuế đất ở các bãi từ 75 xuống 60p.

Bác đơn của hai ông Nguyễn-thế-Truyền và Barbaud.

Hanoi — Tòa án cai-trị đã tuyên bố không đủ quyền xét hai lá đơn của hai ông Nguyễn-thế-Truyền và Barbaud kiện chánh-phủ (đã nói trong P. H. số trước) và hai ông phải chịu án phí.

Tại Đại hội-nghị.

Đại hội-nghị kinh-tế và tài-chính đã họp và đã ưng-chuẩn những việc như sau này.

1. Ngân sách năm 1932 thiếu 150 triệu, nay lấy ngân sách năm 1933 bù vào.

2. Giảm các phí-khoản về tàu thủy trên sông Đà-bạch.

3. Nhường khe nước cho hội khai mỏ Đông-miền.

4. Cho lập nhà máy điện tại Cao-bằng.

5. Mở rộng trường bay ở Biên-hòa.

6. Đánh thuế các đồ vàng, ngọc và kim-cương gửi đi ngoại quốc.

7. Đánh thuế các máy lửa ngoại quốc gửi vào.

MỘT CÂU PHƯƠNG NGÔN MỚI

Ấn Bắc, mặc Kinh, chụp hình

Hương-ký.

84 Phố hàng Trống Hanoi

D. S. Đang-Sanh, lai-cảo.

Năm 1933 đã tìm ra.

Thành-Hà được phòng là một nhà chuyên môn chữa bệnh tinh đã nổi tiếng khắp trong Nam ngoài Bắc, mười mấy năm nghiên-cứu, nay mới tìm ra một môn thuốc chuyên chữa bệnh lậu, kinh-niên (Blonno chronique) sáng đây thường ra tỷ mũ (goutte matinale) hoặc chỉ còn có vằn như sợi chỉ (filaments). Chất thuốc hòa bóa bình không đi đại rất, không một nhọc, dùng thuốc đi làm như thường. Dùng thuốc trong vài tiếng đồng-hồ là kiến hiệu ngay và trong ít lâu là tuyệt hết nọc — Giá một ống 0\$60 « có nhận chữa khoán » — Hồi tại.

Thanh-Hà Được-Phòng

55, Route de Hně — Hanoi

Việc Nam án ở các tỉnh.

Xét việc Nam án ở các tỉnh nào do quan annam giữ chức Chánh-án dự khuyết thì công việc chậm-trễ lắm, nên quan Chương-ly đã thông tư cho các quan Công-sứ hay quan binh đầu tỉnh, phải kiểm sát việc đó ở tòa án đệ-nhị cấp.

Lập Nữ-lưu học-hội.

Saigon — Một số các bà, các cô trong làng văn Sài-thành đã họp tại nhà bà Nguyễn-đức-Nhuận để bàn việc lập Nữ-lưu học hội và đã cử một ban đề thảo điều lệ của hội.

Nhà Vạn-bảo sẽ mở cửa vào đầu tháng Décembre này

Các kỳ thi.

Bắt đầu từ 26.12.33 tại Haiphong sẽ mở các kỳ thi: lấy bằng ba-toong tàu thủy, bằng cầm máy tàu thủy hạng nhất và hạng nhì, thợ máy xe hơi và xe điện. Đơn phải đệ cho quan Thống-sứ Bắc-kỳ và gửi cho quan Công-sứ tỉnh mình trước ngày 16.12.

TIN THỂ-THAO

Quần vợt.

Nam-kỳ, Cao-miền, (hội-tuyển) 4/3
Olympiqua Haiphonnais — A. S. Vinh 2/2
Lạc-Long — Eclair: 2-5

BÁO MỚI

Đến hôm 9 Decembre 1933 này ông Lai-văn-Xuân sẽ cho ra một tờ tuần báo chữ Pháp tên là La Vie Indochinoise. Một năm 3\$00.

TIN TRUNG-HOÀ

Tướng-giới-Thạch huấn luyện-quân quan.

Muốn có đủ các tướng tài, T. G. Thạch đã tổ chức một đoàn quân huấn-luyện mà tự mình đứng quân đốc. Các giáo viên phần nhiều dùng các võ quan Đức, Pháp, có người lương tháng tới năm ngàn đồng. Day những khoa-học gì đều giữ bí-mật.

Đảng cộng-sản lập quốc.

Đảng cộng-sản ở hai nơi phía nam Giang-tây và phía bắc Phúc-kiến, đã lập ra một nước gọi « Trung-quốc-liên bang cộng hòa » đứng đầu có Mao-trạch-Đông. T. G. Thạch treo 10 vạn đồng để lấy đầu Mao.

Quân Nghĩa-dũng lấy lại được Nội-hà.

Miền Hắc-long-giang, quân Nghĩa-dũng lại nổi lên khắp nơi và đã lấy lại được Nội-hà. Khi giới và lương-thực rất sung túc.

La-văn-Cán từ chức Ngoại giao.

Có tin La-văn-Cán đã từ chức Ngoại giao bộ trưởng và giữ chức Tư-pháp để thực hành việc đem tù binh lên khai khẩn tỉnh Tân-cương.

Nhật không trả lại các cửa ải Trường-thành.

Nhật nói quyết không thể trả các cửa ải Trường-thành lại Trung-hoa, vì đó là những nơi trọng yếu về việc quốc phòng của Mãn-châu.

Việc nhập cảng lúa gạo Đông-dương tại Quảng-dông.

Vì sự thần Pháp ở Nam-kinh hết sức kêu nài nên chính-phủ Quảng-dông đã nhận cho nhập-trong xứ một phần gạo hay lúa không phải nộp theo thuế nhập cảng mới lập ra sau đây.

TIN XIÊM

Sau cuộc phiến loạn.

23 viên tướng soái đã bị cách chức vì dự cuộc phiến loạn vừa qua. Một đạo luật mới đã ban bố, định các phương pháp trừng-trị những người công-kích hiến pháp hoặc bằng lời nói, hoặc bằng việc làm.

TIN PHÁP

Ông Outrey chất vấn chính-phủ.

Tại Hạ-nghị viện, ông Outrey đã đệ đơn chất vấn chính-phủ Pháp về tình-hình Nam-kỳ và Đông-dương.

Tiếng than phiền

CÙNG MẶT TU MỸ

Dân thành Nam, ai còn lạ ông giáo T... Theo mục đích hiệu thặng lode đời, ông đã cậy cậy chiếm nổi được một chân trong đảng một ở làng ông rồi. Đảng phân-nân thay cho làng đó, từ khi có ông xuất đầu lộ diện, ước định tự nhiên sinh đảng sinh bề — ông su nguyên dục bị thành ra kiện cáo lung-tung, đục nước béo cò, hẳn ông giáo T... đã đến ngày được đất phát phi thi phải. Giữa chốn chốn quê, ông điên vô nhất thốn nên kiếm kế sinh nhai, muốn gây một tổ quĩ, lập mãi không khánh, chỉ vì lý-trưởng làng ông sợ trách-nhiệm mà nhất định ngăn ngừa.

Ông không làm nổi, nên đem lòng thù oán, bởi vậy mới đây, ông đrong vây thăm thú với tội ngu dân, lấy mồm mép thầy cò, dắt bọn họ làm điều bất chính; khi ông đã đắc thế, ông liền đứng lên kiện vu-không cho người lý-trưởng làng ông rằng nhận thực căn nước lão, ông cố tâm bày mưu lập kế hãm lại người ngay, nên ông lý ấy phải bị tống ao. Puiền tòa vừa đây, tòa tuyên tha bổng cho ông lý kia được trắng án. Mọi người biết truyện, ai cũng lòng mừng cho ông lý, nhưng chỉ riêng có ông giáo T... là hậm-hực bực mình vì chưa làm hại được người.

Mấy lời nói trên đây, mong đến tai ông giáo T... để kể đại-dật ngu dân thoát được tay ông diu dắt vào nơi hang hầm lười lười. Một người biết truyện

THUỐC LẬU

Khỏi rút hẳn!!!

Bất cứ nặng nhẹ, buốt tức, mủ ra nhiều, máu, cương dương đau, đi đại giắt chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khỏi tất hẳn. 0\$50 1 lọ.

Bán ở BÌNH-HƯNG 89, Phố Mã m áy Hano

TRUYỆN CHÀNG ĐĂNG-TIỆT:

Một chàng thiếu-niên nghèo-khó, đã từng vượt biển qua đèo, ba chim bảy nổi rồi sau nên được sự-nghiệp một người anh-hùng, để lại tiếng thơm muôn thủa.

Truyện lạ-lùng mà vẫn vui vẻ, gồm đủ cả tình cả nghĩa, trước đèn án, sau báo-oán: tức là một pho tiểu-thuyết xưa nay hiếm thấy vậy.

Sẽ xuất-bản liên-tiếp nhau: mỗi tuần 2 số, mỗi số 3 xu, sau tháng 1\$60, cả năm 3\$00.

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

HỘI NẶC DANH PHÁP

Để tổng hiệp tư bản dưới quyền kiểm-soát của quan Toàn-Quyền Đông-Pháp

QUẢN-LÝ CÔI ĐÔNG-PHÁP: tại tòa nhà của Hội, số 26 Đường Chaigneau — SAIGON

Chúng tôi là Hội tư pháp cực hơn hết ở miền Đông-dương có đủ bảo đảm chắc chắn cho người mua phiếu

VI
1° — VỐN CỦA BẢN HỘI: 1.000.000 lượng bạc Thượng-hải
8.000.000 quan tiền Pháp, nghĩa là
1.000.000 đồng bạc Đông - Pháp đều
đóng đủ cả rồi

2° — SỐ DỰ TRÙ CỦA BẢN HỘI: có nhà nước kiểm-soát để giữ sự chắc chắn cho công việc của bản-hội làm bên côi Đông-Pháp: 88.374.178 đồng bạc Đông-Pháp tới ngày 30 Juin 1933

Số dự trữ trên này tính ra là:

« Nhà cửa ở Đông-Pháp »

« Tiền cho vay thế chấp nhà cửa ở Đông-Pháp »

« Nhiều cổ phần như: « Ville Hanoi » — « Indochine 1926 »
« Port de Commerce » vãn vãn... »

3° — CÒN MỘT SỐ DỰ TRÙ RIÊNG NỮA là tư sản của Hội ở Đông-Pháp mà không có tính vào số dự trữ trên đây.

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM có nhiều chi ngành mà đầu đầu cũng chung hiệu Sở chính là:

SOCIETE INTERNATIONALE D'EPARGNE

hay là

International Savings Society

(bằng tiếng Anh)

Vì thế nên những người mua phiếu tiết-kiệm của Bản-Hội không những có đủ bảo đảm vì vốn của Bản-Hội nhiều và có đủ số dự trữ nhà nước bỏ buộc bắt đóng đủ mà lại vì Bản-Hội còn có số dự trữ riêng nữa.

CÁCH THỨC HIỆP VỐN NHANH VÀ TIỆN HƠN CẢ — Có hai hạng phiếu, một hạng đóng tiền trong 5 năm và một hạng đóng tiền trong 10 năm tùy theo ý mình chọn và hết 8 năm hay 12 năm sẽ được hoàn nguyên vốn lại là cùng.

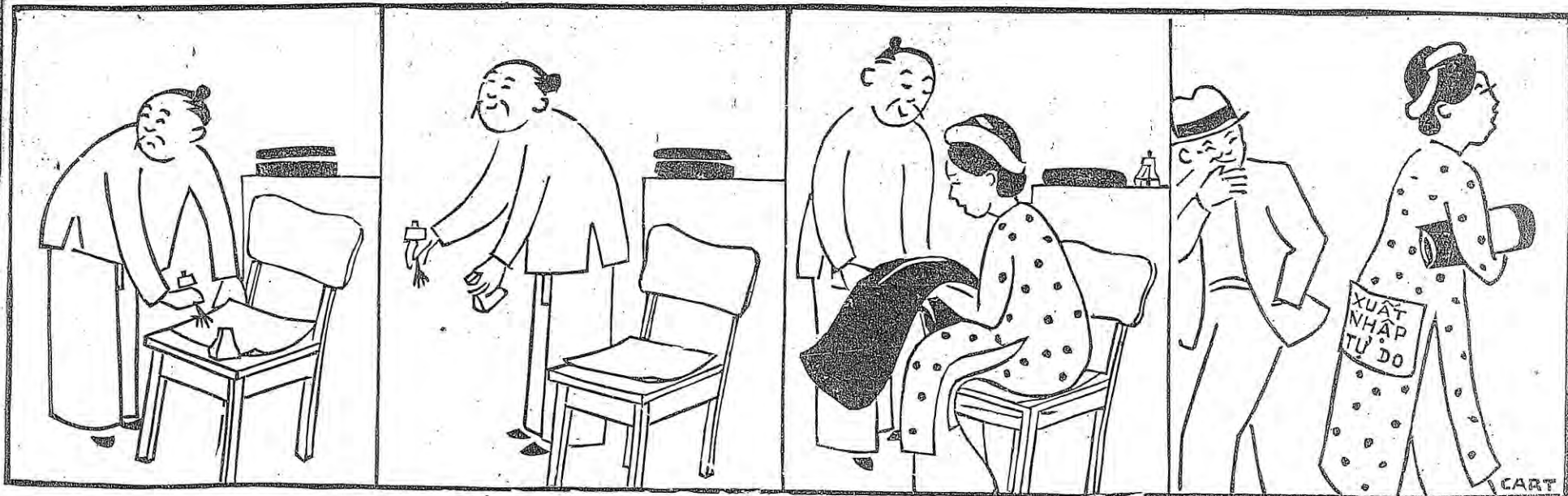
CÁC PHIẾU CỦA BẢN-HỘI ĐỀU PHÂN RA LÀM 1687 BỘ ĐƯỢC DỰ CUỘC X. X. HOÀN NGUYÊN VỐN HÀNG THÁNG

Mỗi tháng Bản-Hội hoàn nguyên vốn một bộ trong 1687 bộ. Các phiếu có trong bộ trúng số ra đều được hoàn lại nguyên vốn cả miễn là phiếu nào cũng đóng tiền tháng đầy đủ cả là được.

Về tháng Octobre 1933 thì bộ số 456 đã xổ trúng. Trong bộ này có 5 phiếu đều được hoàn lại ngay nguyên vốn không phải chờ đợi lâu lai gì cả.

XIN HỎI CÁC SÁCH ĐIỀU-LỆ TẠI PHÒNG VIỆC PNOMPENH SAIGON HANOI

94, Đường Gallieni 26, Đường Chaigneau 53, Đại lộ Francis-Garnier

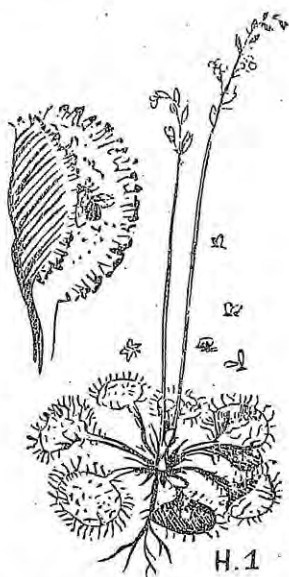


Ông chủ hãng đang trị và bà khách vô ý.

KHOA HỌC

CÁI ĐÒI VÔ VỊ CHƯA HẸN LÀ CÁI ĐÒI CỎ CÂY

VÀI CÂY LẠ



Cái bầy cỏ ràng (hình 2)

Cây này đã chẳng được sinh đẹp như cây trên, lại thêm cái tính nóng lạ lùng. Đã thế lại hay bắt chước : thấy cây kia lấy hạt lệ làm mồi dử khách, thì mình cũng ôm tỷ-bà tỷ biếc, cho ra về ta sâu đây. Nhưng, khôn nổi lại vụng về đủ thứ : ôm đầu thì ôm ngược, mà muốn học tốc hất mồi cho mau, lại rước cái bầy chuột đặt lên cây đờn : Cứ xem một cái lá cũng đủ hiểu là tôi chẳng biết nói ngoa.... quá.

Ngày ngày, cái bầy cứ xòe ra cuốn sách mở, hai hàm răng nhọn hoắt, tua tủa như hai cái bừa, trông rõ ràng muốn nạt ai vậy.

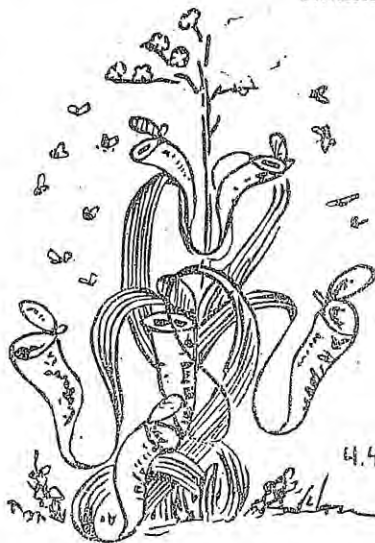
Ấy thế mà cũng có lắm cậu ruồi cậu muỗi si tình, cứ phất phơ qua lại ở đấy

Lòng bầu, ông thợ trời đã quét sẵn một thứ nước đường rất thú.

Các chú sâu bọ, bụng lép mà đường lại lờ độ, trông thấy tài nào chả chạy lại...

Cửa quán vẫn hững-hờ để nửa mở nửa khép. Các chú ghé mắt nhìn vào : quán bọ không mà mùi thơm sực nức khiến cho bụng đã đói lại đói thêm. Lúc đó các chú gọi không thấy người thừa ; bay văng-vang có tiếng người mới chẳng biết, ta thấy các chú bước vào rồi sẵn cái nhúm đó, các chú nếm, các chú liếm môi, các chú lại nếm... Nhân lúc cao hứng, chạng cần gọi lấy thêm món, các chú rô-răm xuống tận đáy bầu, lục-lọi xem có món gì ngon hơn nữa không.

Quả nhiên, đây bầu có một thứ rượu, mùi thơm ngào-ngạt đưa lên. Các chú lại soay ra chén. Càng uống càng mềm-mỏi, càng mềm mới lại càng uống. Các chú uống đến nổi lăn đùng xuống bề rượu. Thế là các chú chết thẳng, thịt các chú bị nước độc đánh rữa ra làm đồ ăn cho cây.



chùa, cửa mở ra, các cậu chỉ đứng thập-thò mà ngáp-nghe rồi chạng biết thấy nhữg gì, các cậu quay đầu ù-té chạy bán sống bán chết.

Cụ trời huân, cụ tạo ra lắm cái oái - oăm : như đã sinh ra loài vật ăn cây cỏ, cụ lại còn sợ cỏ cây hết mất giống, cụ vội bắt vài giống cây cỏ phải ăn lại loài vật. Đây tôi hãy tạm kê vài giống cây « hồ mang » ấy.

Hạt lệ lừa đời.....(hình 1)

Cây này mảnh khảnh, mỗi khi gió đưa, trông giàng yếu điệu dễ thương lắm.

Lại được thân lá tròn, mép lá có lông tơ, đầu lông tơ có tán, trên tán có một hạt lệ trong suốt, thì trách nào các chú ruồi muỗi chạng mê tơi.

Các chú kéo nhau đến lấy cánh, lấy râu, lấy chân lau giùm, lau giùm mãi khiến ta đứng ngoài sốt ruột, ghé mắt nhìn kỹ, thì te ra nước mắt bằng... dựa ! (công dụng cũng như nước mắt bằng nước bọt của loài người).

Nước mắt dính như keo sơn, giữ chặt các chú lại. Tha hồ các chú rầy rụa.... rầy cho tới khi không nhúc nhích được mới thôi...

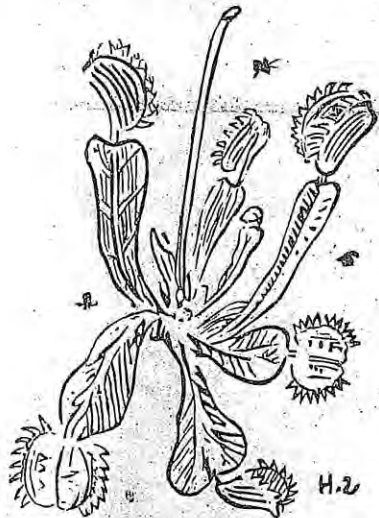
Thế rồi, cái lá lạnh lùng, gập dần lại như ta nắm bàn tay đưa cái cục thịt kia vào tận trong lòng, mà để chặt lấy như cái nhân đậu nhồi vậy. Bao nhiêu lông tơ khác ở mép lá đổ lần lượt uốn mình, gục đầu chúi một phần dựa lên cái nhân kia, như một lũ mọi đồ làm lễ tế thần vậy.

Nếu các chú xấu số kia có sức khỏe, trong lúc nguy, các chú gỡ quyền ra đâm đá lung tung thì tức khắc bị những lá chị em đỡ số đến gói tròn các chú lại như cái giò.

Thành gói giò rồi, lòng lá tiết ra một thứ nước đánh tiêu hết thịt các chú để nuôi cây.

Ăn hết, là xòe nhả ra những cái vỏ gai ngoanh ngoách, không bở, rồi cây lại uốn éo trước gió, rồi hạt lệ lại lỏng lánh chờ.... mồi.

Chàng thứ XIII



Các cậu thấy mấy cái lông mọc trong bầy, quen tính cổ ý đá chơi, hoặc hay lượn cho bọ cánh đập vào- đầu lông. Chẳng dè lông kia là cái bầy, các cậu vừa đập trúng, bầy đã sập bừa lại, giết các cậu ở trong, chẳng cần hỏi các cậu vô tình hay hữu ý làm gì.

Trong ít lâu, bầy từ từ mở, một đám lông cánh tua tủa rơi xuống đất : cái sống đã bị giết để nuôi cái sống !.....

Quán rượu không chủ (h. 3 và h. 4).

Hai cây vẽ đây có lá cuốn tròn lại như nửa quả bầu của trẻ con đeo ở tay. Miệng bầu có nắp.

Đó là hai kiểu quán trọ mà trong tiểu-thuyết Tàu xưa thường nhắc đến để ta rưng tóc gáy chơi.

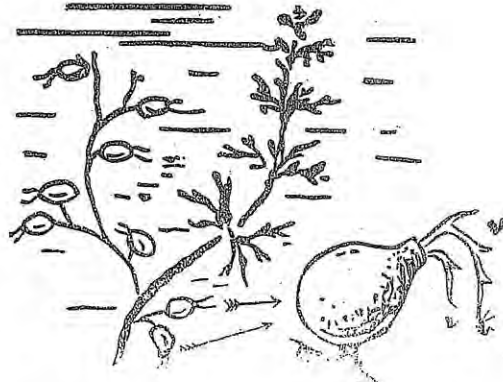
Ngôi chùa lạ (h. 5).

Lại truyện Thủy-hử ! Dưới nước có giống cây vẽ đây, trông như cây rong, trên thân điểm ít nùm trông tựa cái mồi.

Đó là ngôi chùa mà tôi định nói.

Cửa chùa bao giờ cũng đóng hờ, lúc nào cũng thấy mấy cái rau rất vào khe cửa, nửa trong, nửa ngoài, mới trông tít ai cũng cho là nhà sư ấu ở luộm-thuộm lắm, nhưng không : rồi các ngài sẽ biết.

Kia có mấy cậu họ nước đang lội lại. Các cậu thấy rau lòa-xòa trước cửa, sẵn bụng đói, ăn luôn. Ăn dần vào tới cửa



Lại cậu khác đến. Cậu này còn non dạ lắm, ung dung cứ ăn đến tận cửa chùa ; cửa mở ra, cậu vẫn vừa nhai, vừa vào.

Không ngờ, cậu vừa khỏi thêm, cửa bỗng đóng sầm lại ! Mắt lối ra, cậu cứ loayh quanh mãi rồi tự-nhiên chân tay co rúm lại không sao đứng vững nữa. Cậu bứt phải thuốc mê, ngã quay xuống.

Cửa lại mở, khách xa vô ý lại vào, lại bị liết. Trước còn một ông khách, sau đến ba, bốn, năm, sáu ông. Bao giờ được nhiều rồi thì nước trong chùa tự nhiên vẫn đục lên, kết liễu cái đời điều đứng của bọn khách cần ăn.

Chàng thứ XIII

TÂN - MỸ

Tailleur

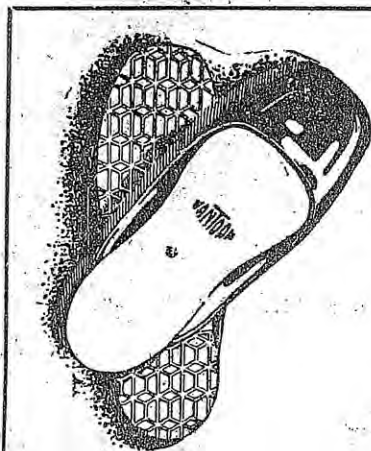
91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Khí hư Đàn bà con gái ra khí hư bạch trọc bạch đới, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đường tử tức, dùng thuốc số 14 giá 0\$30 một hoàn và số 16 giá 1\$50 một hộp sẽ khỏi.

Tuyệt nọc bệnh tinh chưa rút nọc như lậu thì : qui đầu ướt dính, ra giải gà, thỉnh thoảng buồn trong ống đái, nước tiểu lúc trong lúc đục; như tiêm-la thì : máy da dật thịt, nhức gân mỗi cốt, mình mẩy phát sang, dùng thứ số 17 giá 1\$50 một hộp sẽ hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc vừa kiên tinh, bổ thận tráng dương.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241, Route de Huê, 241 - Hanoi



Tết năm nay các ngài dùng giày gì ?
Giày Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crepe, không trượt và toẹt ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 - HANOI

THÂN THUỐC LẠU
TU-NGOC-LIEU
1er
JUIN 1933
DON LÊN
HÀNG NGANG
Số 3 HANOI

HỒM VUA RA HÀ-NỘI

Tất sẽ có nhiều người về nghinh Thánh-giá và ngoạn phong-cảnh ở đất «ngàn năm văn-vật» này.

Nhưng lấy ai là người tri-thứ để dẫn đường, hay chỉ tin ở bọn phu-xe...?!

Mà tôi xin nói thật: Đền ngay người chôn rau cắt rốn ở Hà-nội, vị tất đã mấy người hiểu hết cả như: Lịch-sử, Địa-dư, Phong-cảnh, Chính-trị, Giáo-dục, Văn-hóa, Tôn-giáo, Phong-tục, các hội, Y-lê, Thương-mại, Kỹ-nghệ, Cầu-lạc bộ, Bản-đồ mới, Bản-đồ cũ, Hình-ảnh, Lộ-đi đường và luật Vi-cảnh. Lại có đủ chỗ ở và tế-lễ-phôn của các nhà buôn cùng các sở. Các quân số lá quân bịp, ăn cắp, các khố ở Hanoi v.v... Vậy trong dịp Vua ra sẽ bán cuốn sách «Nói về Thành-phố Hà-nội» Giá Hai-hào (0\$20) từ nay đến 10 tháng chạp tây tại nhà xuất-bản: NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 Hàng Gai Hanoi. Ở xa thêm cước thường 0\$05.

QUẢNG-ĐÔNG

Thầy tướng trứ danh

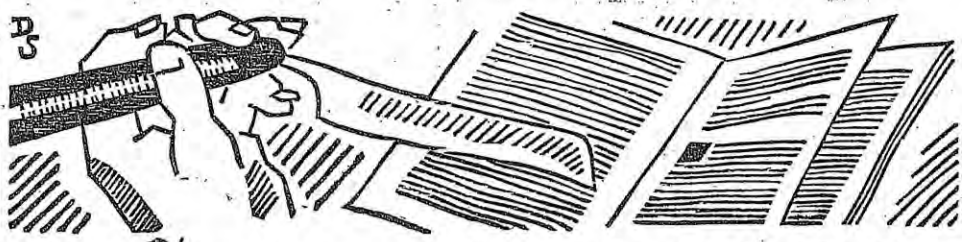
Minh-như-Kính tướng sĩ tổ truyền lão thủ về khoa xem tướng bởi số địa lý. Thầy đã du lịch xứ Đông-dương ta nhiều chỗ, từ Xiêm-la, Ai-lao, Cao-miên, Saigon, Trung, Nam, Bắc-kỳ, bà con đều biết tiếng thầy danh sư. Nếu ai không tin, thời lại xem thử thì biết thầy đoán mười điều không sai một, vì thầy mới đến đây, muốn lấy danh tiếng về sau, cho nên không dám nói ngoa. Ai muốn biết sự cát hung, mờ-mã, phu thê, tử-tức thời vận bị thái trước sau ra sao, thời mời lại phố hàng Đàn số 44 Hanoi. (Rue des Chapeaux n° 44) Xin bà con chú ý cho, vì thầy tướng Minh-như-Kính, là tay lão luyện tướng sĩ, chứ không như mọi thầy tướng đầu non, trẻ tuổi ít học thức, mà đã tự phụ mình là danh sư đâu. Bà con chú ý cho.

MINH-NHƯ-KÍNH
Hàng Đàn n° 44, Hanoi

Gặp khi gió táp mưa đơn,
Dừng xe AN-THÁI chẳng cơ
cớ gì

HIỆU XE

33 2, phố Nguyễn-trọng-Điệp - Hanoi



NHỮNG HẠT ĐẬU ĐON

Trích ở phụ-trương Ngọ-báo ra ngày 16. 11. 33 trong bài Hanoi - Trùng khánh-phủ của T.T.T.

Những cánh đồng bát ngát từ từ cuốn lại bên đường sắt.

Họa chăng cái xe hỏa nó cuốn ông Thanh-tùng-Tử đi thì có. Còn cánh đồng thì chỉ có thể mở ra (se dérouler) chứ cuốn vào sao được.

Văn lai.

Cũng trong bài ấy:
Khiến khách có cái ấn-tượng đứng giữa một «ronde dansante» của đám trẻ con không - lờ.

Cảm tưởng thứ nhất. - Câu văn của T.T.T có cái tính cách của một đứa con bố tây, mẹ tàu.

Cảm tưởng thứ hai. - Câu văn của T. T.T. như cái áo nâu đôi vai bằng gấm Bắc-kinh và ở vạt cả vá miếng nỉ Lyon.

Cũng trong bài ấy.
Giòng nước quanh-co trong vạt tắm dưới chân đồi.

Nước tắm dưới chân đồi, thế thì không biết nước trần-trướng hay mặc áo «may-ô»?

Có lẽ súng cối-xay.

Trích Ngọ-báo số 1860 trong bài



Minh đi học về, vào vườn tìm Liên mãi không thấy. Vậy các bạn tìm hộ cho Minh.

«trường thể-dục»:
... dùng một lúc.

Đùng những một lúc thì hẳn là một tràng tiếng đùng của súng cối-xay, hay của bánh pháo Xứ-Sở.

Ai lại tẻ thế.

Cũng trong bài ấy:

Thân trường như một con bọ năm vươn mình trên phố Wiélé, từ đầu đường Huế ra hồ Bảy mẫu.

Sao không thêm gần có chợ hôm nữa. Ông Minh-Dân rõ tẻ! Ai lại bảo nhà trường của ông Nguyễn-quí-Toán (?) ở đầu đường, số chợ.

Bài thơ toàn sáo.

Cô-phòng oán (P.N.T.Đ. số 9).

Đem thân ngời ngâm chuyện đời,(sáo)
Ngọn đèn mờ tỏ như khơi mạch sầu.

Trăm năm những ước về sau,(sáo)
Yêu nhau cho đến bạc đầu mới thôi!

Ai hay cơ tạo đời đời,(sáo) [(sáo)
Khiến cho phận trẻ gặp người bạc đen.

Ngán thay cũng kiếp thuyền-quyển!(sáo)
Ông xanh ghét bỏ hóa nên đọa-đầy.

(sáo)

Bằng khung trần trọc canh chầy,(sáo)
Ôm con lại nhớ những ngày còn son.
Biết rầy quyết chẳng đeo-bông,(sáo)
Đem thân gửi chốn cửa không cho rời!
Liều đi má phấn một đời,(sáo)[(sáo)
Còn hơn gặp phải con người vô lương!
Tơ sầu trăm mối vắn-vương!(sáo)
Nghĩ càng thêm nỗi xót thương phận
mình (sáo).

MỘNG THANH

Sáo! sáo! sáo hết chỗ nói.

NHẬT-ĐAO-CAO

HỘP - THƯ

Ông N. T. Ninh-bình - Đã nhận được truyện của ông nói về một ông giáo đánh lừa cô con gái dệt vải, song bản báo dám chắc là một truyện riêng nên không đăng.

Ô. H. Quang. - Những bài trước bình như không đăng được. Còn những bài sau hai tháng không thấy đăng tức là không đăng được, xin theo lệ chung ấy cho tiện.

Ô. N. T. Luật - Xin ông gửi sách cho Annam xuất bản cục. Tự-lực Văn-đoàn không nhận in hay xuất bản sách nào cả. Tự-lực Văn-đoàn chỉ nhận đặt dấu hiệu trên những quyển sách nào hợp với tôn chỉ của T. L. V. Đ. mà thôi.

Ô. N. V. Sửu - Tiếc không đăng được.

Ô. D. V. Mãn. - Nếu hay và hợp tôn chỉ thì đăng, không cứ thơ lối gì.

Cô B. T. Tú-Anh. - Ai viết cũng được, hay thì đăng.
Một độc-giả. - Theo "thê-lệ" như Thi vui cười, cứ 10 bài hay tranh đăng lên báo sẽ lựa lấy 1. Tranh bài thi chung.

CHỮ XÉP Ô

Giải nghĩa số trước

	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X
1	Đ	Ô	K	I	C	S	A	Q		
2	U	M	Ê	L	A	O	L	Ê	U	
3	M		C	O	N	I	Ô	A		
4	E		H	Ô	N	G		Y	N	
5			L	A	N	G	N	H	A	N
6	Đ	O	M		T	U	A		O	C
7	O	A		L	Ô	L	Ô		A	
8	A	N		A	N		A	N		O
9			G	A	U	G	A	U		

GIANG - MAI

Chống tuyệt nọc!

Lỡ loét, nổi hạch dạt thịt, sốt, mình mẩy mẩn rít bất cứ nặng nhẹ v. v... Dung 1, 2, 3 lọ giá 0.70 1 lọ là khỏi rứt ngay.

Bán ở BÌNH-HƯNG, 89, Phố Mã máy, Hanoi

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi

Người Nam nên uống rượu « NAM-ĐÔNG-ÍCH »

NAM-ĐÔNG-ÍCH! Rượu NAM-ĐÔNG-ÍCH!

Hỏi người Nam có thích hay không?

Rượu ngon vừa đậm, vừa trong,

Nấu toàn chất gạo không nong, không chua,

Rượu lạt sánh còn thua hương vị,

Rượu cồn kia có kể làm chi,

Người ta ta bảo nhau đi:

Rượu ta ta uống đại gì mua đâu.

Đồng tiền được cùng nhau san-sẻ,

Cùng ịch cho những kẻ bán-hàn,

Sông Ngô khỏi tiếng đờ vàng,

Xuống nia còn đó, lọt sàng đi đâu.

Bỏ những lúc yêu cầu dân-biểu,

Đòi lại quyền nấu rượu cho dân,

Lạc-Hồng hương đượm bầu xuân,

Say sưa tình nghĩa trong thân nông-nàn,

Trên nhà nước lòng càng nề vì,

Cũng khen cho dân trí mở mang,

Yêu nhau hỡi bạn đồng bang!

Rượu « NAM-ĐÔNG-ÍCH » uống tràn cung-mây.

Rượu Nam-Đông-ích bán khắp mọi nơi

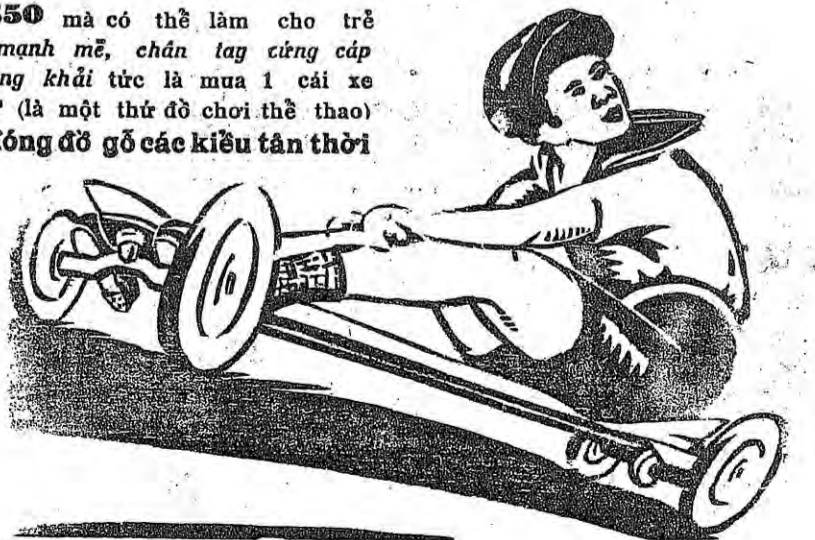
TỔNG ĐẠI-LÝ: HIỆU ĐẶNG-THỊ-LIÊN

25, Phố hàng Trống, Hanoi - Giày nói 795

Chỉ có: 3\$50 mà có thể làm cho trẻ con được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp tinh thần sáng khoái tức là mua 1 cái xe AUTOFORT (là một thứ đồ chơi thể thao) Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời

PHUC

LONG



(tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi - Tel. 251

Mua buồn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

FRANÇAIS qui désirez connaître l'Indochine, ses mœurs, ses habitants, ses aspirations, son évolution...

ANNAMITES qui vous intéressez à votre pays dans la marche vers le progrès. Abonnez-vous dès maintenant à

« LA VIE INDOCHINOISE »

Grand hebdomadaire politique et littéraire rédigé par les meilleurs écrivains de l'Indochine.

Pour un abonnement annuel de 3\$00 vous aurez un journal dans lequel vous trouverez idées et renseignements utiles et intéressants.

Date de parution: Samedi 9 Décembre 1933.

Hâtez-vous d'envoyer votre adresse complète au Directeur de LA VIE INDOCHINOISE, n° 7 Avenue de la Cathédrale, Hanoi, pour recevoir gratuitement les numéros de lancement.

Viễn-Đông Tôn-Tịch Hội

Công-ty vô danh hoàn vốn 4.000.000 phật-lãng một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-dương
Đang-hạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giây nói số 892
Sở-Quản-lý ở Saigon — 205, 207, phố Catinat — Giây nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền tháng Octobre 1933

Mở ngày 30 Octobre 1933 ở sở Tổng-cục tại Hanoi do ông LONG, Quản-Lý Hội chủ tọa, ông MANGE và ông PHAN-HUY-TINH dự tọa, cùng trước mặt quan kiểm-đuyệt các hội tư-bản Trung Bắc lưỡng kỳ của Chính-phủ.

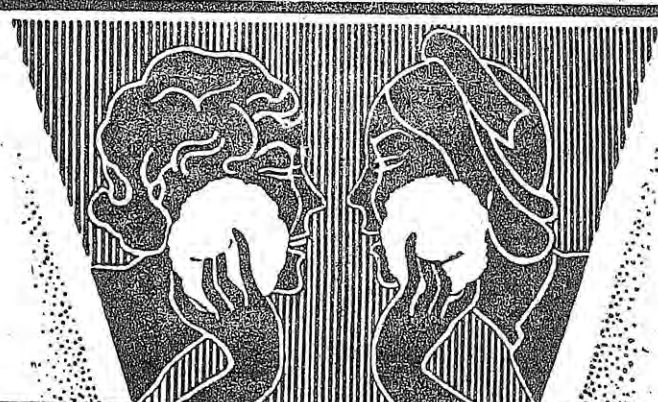
XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng: 5.000\$	21.770	PHIẾU NÀY CHƯA CÓ AI MUA
Lần mở thứ hai trúng: 1.000\$	2.745	1 Thêu Vannou à Phnom-Penh
	2.745	2 Hùng 110 Ar ^e Rousseau à Hanoi
	2.745	3 Thêu Vannem à Phnom-Penh
	2.745	4 Thêu Vanno à Phnom-Penh
	2.745	5 Dœur Nong c/o Poincard et Veyret à Phnom-Penh
Lần mở thứ ba khỏi phải đóng tiền	2.686 ¹	1 Trần-ngọc-Anh à Tây-ninh
	2.686 ²	2 Tạ-đình Định garage Aviat Hanoi
	2.686 ³	3 Nguyễn-văn-Ba à Tây-ninh
	2.686 ⁴	4 R. Aubert 182 Rue Mayer Saigon
	2.686 ⁵	5 R. Aubert 182 Rue Mayer Saigon

Kỳ mở sau định vào ngày thứ tư 29 Novembre, hồi 19 giờ 30 tại sở Quản-lý ở Saigon, 205-207 phố Catinat.

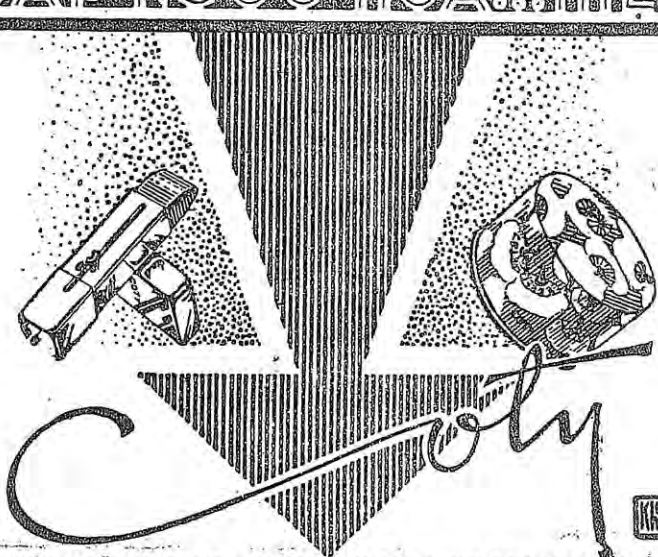
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Novembre 1933 định là 5.000\$.

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ

KIẾN-TRÚC-SU'
ARCHITECTES DIPLOMÉS
Chuyên môn vẽ Kiểu-nhà.



KHẮP CÁC NƠI, CÁC ĐÀ LỊCH SỰ CHỈ ĐUNG PHẦN SÁP NƯỚC-HOÀ... HIỆU



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN L. RONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, PHONG 18, BÉ ĐÔNG-KHÁNH HANOI

BUÔN AO CỤ-CHUNG
VỪA ĐƯỢC NHIỀU LẠI VỪA ĐƯỢC TIẾNG LÀ BUÔN HÀNG TỐT

▼

HIỆU DỆT CỤ-CHUNG
100, Rue du Coton HANOI

Thuốc lá Phalene tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không rạo cỏ.

TUYỆT NỌC
Lậu và Giang-Mai !!!

Phải bệnh này chữa chưa được rút nọc, đi độc còn lại, thức đêm làm việc nhọc, nặn ra tí dính dính hoặc mủ, nước tiểu khi trong khi vàng lẫn vẩn đục. Nhớ ngửa trong ống tiểu-tiên v. v. mà bệnh Giang còn lại thấy dật thịt mỗi xương, nổi mụn con như muỗi đốt v. v. chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 4, 5 hộp. Tên gói thuốc kiên Tinh Tinh (triết nọc Lậu Giang) giá 1p.50 một hộp là khỏi ngay.

THIỆN TRUY !!!

2 hòn ngoại thận, hòn to, hòn bé, xưng hạ nang, dùng 1, 2, 3, 4 lọ. Bất cứ lâu mới là hai hộp co lên bằng nhau ngay, giá 0p.60 một lọ 6 p. 12 lọ

BÌNH-HƯNG
89, phố Mã Mây, Hanoi
Giấy nói: 543

GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES

53, Rue de la Citadelle — HANOI
XUỞNG CHẾ SƠN « Thăng-Long », BÁN-BUÔN KHẮP ĐÔNG-PHÁP

Nếu khi ngứa mắt, hay mắt đỏ, mà giở lấy hai giọt thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sĩ CAZAUX vào mắt, như hình theo đây thì tự khắc tránh khỏi được bệnh đau mắt.



Nhà nào cũng cần phải trữ sẵn một lọ thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sĩ CAZAUX.

Chớ mua lầm những thứ thuốc giả hiệu, chẳng ăn thua gì, lại nguy hiểm nữa.



Thuốc đau mắt
COLLYRE JAUNE
của bác-sĩ CAZAUX

có bán ở các hiệu bào-chế lớn, và ở hiệu

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, HANOI

BROUSMICHE

36, Bd Paul-Bert, HAIPHONG